

Số: /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Tài chính thành phố Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 01 tháng 5 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Đồng Nai (Khóa I) về phát động đợt thi đua đặc biệt 500 ngày đêm “Đoàn kết – Kỷ cương – Hiệu quả - Bứt phá, xây dựng Đồng Nai phát triển văn minh, hiện đại”, tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng thực hiện đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2026 của UBND tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) về rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 499/TTr-STC ngày 26 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua phương án đơn giản hóa 28 thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Tài chính thành phố Đồng Nai (Danh mục và nội dung phương án đơn giản hóa đính kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Giao Giám đốc Sở Tài chính, Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế, Chủ tịch UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan đến các lĩnh vực kiến nghị đơn giản hóa nêu tại Điều 1 của Quyết định này, có trách nhiệm:

1. Đối với các nội dung đề xuất đơn giản hóa, kiến nghị Chính phủ, Bộ Tài chính xem xét, phê duyệt: Thường xuyên theo dõi, chủ động tham mưu Chủ tịch UBND thành phố trong việc triển khai thực thi các phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách thủ tục hành chính theo nội dung kiến nghị sau khi các văn bản quy phạm pháp luật tương ứng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh hoặc ban hành mới phù hợp.

2. Đối với các nội dung kiến nghị đơn giản hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Tài chính: Khẩn trương rà soát, phối hợp tham mưu Chủ tịch UBND thành phố trong việc thực hiện các nội dung nhiệm vụ theo thẩm quyền được giao để kịp thời triển khai thực thi các phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách thủ tục hành chính theo nội dung kiến nghị bảo đảm phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

3. Đối với các nội dung đề xuất giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính: Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan chủ động triển khai, đôn đốc thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết trên thực tế nhằm tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình xử lý hồ sơ, thủ tục hành chính.

4. Văn phòng UBND thành phố có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các đơn vị, địa phương liên quan trong việc tổ chức thực thi các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính sau khi các văn bản quy phạm pháp luật tương ứng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh hoặc ban hành mới.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế; Chủ tịch UBND các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Chánh, các Phó CVP UBND thành phố;
- Lưu: VT, KTN, KTNS, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Hoàng

PHỤ LỤC

**PHẦN I. DANH MỤC PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA TTHC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
NHÀ NƯỚC CỦA NGÀNH TÀI CHÍNH THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đồng Nai)

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Nội dung đề xuất	Văn bản, quy định kiến nghị đơn giản hóa	Ghi chú
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH				
I	Lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa				
1.	2.000024	Thông báo thành lập quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	Đề xuất giảm 08 ngày làm việc, thời gian giải quyết thủ tục hành chính: “15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo” xuống còn “07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo”.	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến nghị Chính phủ sửa đổi khoản 2 Điều 11 Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo. - Kiến nghị Bộ Tài chính sửa đổi điểm a và điểm d mục 1, Phần II nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính ban hành kèm Quyết định số 2195/QĐ-BTC ngày 26/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính. 	
2.	1.000016	Thông báo tăng, giảm vốn góp của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	Đề xuất giảm 08 ngày làm việc, thời gian giải quyết thủ tục hành chính: “15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo” xuống	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến nghị Chính phủ sửa đổi khoản 2 Điều 11 Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo. - Kiến nghị Bộ Tài chính sửa đổi điểm a và điểm d mục 2, Phần II nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung 	

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Nội dung đề xuất	Văn bản, quy định kiến nghị đơn giản hóa	Ghi chú
			còn “07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo”.	trong lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính ban hành kèm Quyết định số 2195/QĐ-BTC ngày 26/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.	
3.	2.000005	Thông báo gia hạn thời gian hoạt động quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	Đề xuất giảm 08 ngày làm việc, thời gian giải quyết thủ tục hành chính: “15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo” xuống còn “07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo”.	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến nghị Chính phủ sửa đổi khoản 2 Điều 11 Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo. - Kiến nghị Bộ Tài chính sửa đổi điểm a và điểm d mục 3, Phần II nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính ban hành kèm Quyết định số 2195/QĐ-BTC ngày 26/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính. 	
4.	2.002005	Thông báo giải thể và kết quả giải thể quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	Đề xuất giảm 08 ngày làm việc, thời gian giải quyết thủ tục hành chính: “15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo” xuống còn “07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo”.	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến nghị Chính phủ sửa đổi khoản 2 Điều 11 Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo. - Kiến nghị Bộ Tài chính sửa đổi điểm a và điểm d mục 4, Phần II nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính ban hành kèm Quyết định số 2195/QĐ-BTC ngày 26/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong 	

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Nội dung đề xuất	Văn bản, quy định kiến nghị đơn giản hóa	Ghi chú
				lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.	
5.	2.002004	Thông báo chuyển nhượng phần vốn góp của các nhà đầu tư	Đề xuất giảm 08 ngày làm việc, thời gian giải quyết thủ tục hành chính: “15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo” xuống còn “07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo”.	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến nghị Chính phủ sửa đổi khoản 2 Điều 11 Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo. - Kiến nghị Bộ Tài chính sửa đổi điểm a và điểm d mục 5, Phần II nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính ban hành kèm Quyết định số 2195/QĐ-BTC ngày 26/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính. 	
6.	2.001999	Hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn hồ sơ, thủ tục chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp	Đề xuất giảm 02 ngày làm việc, thời gian giải quyết thủ tục hành chính: “03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị hỗ trợ hợp lệ” xuống còn “01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị hỗ trợ hợp lệ”.	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến nghị Chính phủ sửa đổi khoản 2 Điều 15 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. - Kiến nghị Bộ Tài chính sửa đổi điểm a và điểm đ tiểu mục 1 thuộc mục B, Phần II nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính) ban hành kèm Quyết định số 1014/QĐ-KHĐT ngày 03/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi 	

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Nội dung đề xuất	Văn bản, quy định kiến nghị đơn giản hóa	Ghi chú
				bỏ trong lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc phạm vi chức năng quản lý của bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính)	
7.	2.002418	Hỗ trợ tư vấn, công nghệ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị	Đề xuất giảm 07 ngày làm việc, thời gian giải quyết thủ tục hành chính: “14 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đề xuất nhu cầu hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa” xuống còn “07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đề xuất nhu cầu hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa”.	<p>- Kiến nghị Chính phủ sửa đổi điểm a khoản 3 Điều 32 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.</p> <p>- Kiến nghị Bộ Tài chính sửa đổi điểm a và điểm đ tiểu mục 1 thuộc mục A, Phần II nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính) ban hành kèm Quyết định số 1014/QĐ-KHĐT ngày 03/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc phạm vi chức năng quản lý của bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính).</p>	
II	Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam				
8.	1.009642	Chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Đề xuất sửa đổi trình tự thực hiện thủ tục hành chính theo hướng không yêu cầu nhà đầu tư phải nộp đồng thời 01 bộ hồ sơ giấy kèm theo bản điện tử của hồ sơ; cho phép nhà đầu tư lựa chọn hình thức nộp hồ sơ điện tử hoặc cơ quan tiếp nhận thực hiện số hóa hồ sơ theo quy định.	<p>- Kiến nghị Chính phủ sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 31 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.</p> <p>- Kiến nghị Bộ Tài chính sửa đổi điểm a tiểu mục 4 thuộc mục B, Phần II nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính ban hành kèm Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ</p>	

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Nội dung đề xuất	Văn bản, quy định kiến nghị đơn giản hóa	Ghi chú
				trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.	
9.	1.009644	Điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Đề xuất sửa đổi trình tự thực hiện thủ tục hành chính theo hướng không yêu cầu nhà đầu tư phải nộp đồng thời 01 bộ hồ sơ giấy kèm theo bản điện tử của hồ sơ; cho phép nhà đầu tư lựa chọn hình thức nộp hồ sơ điện tử hoặc cơ quan tiếp nhận thực hiện số hóa hồ sơ theo quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến nghị Chính phủ sửa đổi khoản 1 Điều 53 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư. - Kiến nghị Bộ Tài chính sửa đổi điểm a tiểu mục 5 thuộc mục B, Phần II nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính ban hành kèm Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính. 	
10.	1.009645	Chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Đề xuất sửa đổi trình tự thực hiện thủ tục hành chính theo hướng không yêu cầu nhà đầu tư phải nộp đồng thời 01 bộ hồ sơ giấy kèm theo bản điện tử của hồ sơ; cho phép nhà đầu tư lựa chọn hình thức nộp hồ sơ điện tử hoặc cơ quan tiếp nhận thực hiện số hóa hồ sơ theo quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến nghị Chính phủ sửa đổi điểm a khoản 7 Điều 35 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư. - Kiến nghị Bộ Tài chính sửa đổi điểm a tiểu mục 1 thuộc mục B, Phần II nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính ban hành kèm Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính. 	

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Nội dung đề xuất	Văn bản, quy định kiến nghị đơn giản hóa	Ghi chú
11.	1.009646	Chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Đề xuất sửa đổi trình tự thực hiện thủ tục hành chính theo hướng không yêu cầu nhà đầu tư phải nộp đồng thời 01 bộ hồ sơ giấy kèm theo bản điện tử của hồ sơ; cho phép nhà đầu tư lựa chọn hình thức nộp hồ sơ điện tử hoặc cơ quan tiếp nhận thực hiện số hóa hồ sơ theo quy định.	<p>- Kiến nghị Chính phủ sửa đổi điểm a khoản 3 Điều 53; điểm a khoản 6 Điều 57; điểm a khoản 4 Điều 25; điểm a khoản 3 Điều 59; khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 60; khoản 5, khoản 6 Điều 61; điểm a khoản 4 Điều 62 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.</p> <p>- Kiến nghị Bộ Tài chính sửa đổi điểm a tiêu mục 2 thuộc mục B, Phần II nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính ban hành kèm Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.</p>	
12.	1.009647	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Đề xuất sửa đổi trình tự thực hiện thủ tục hành chính theo hướng không yêu cầu nhà đầu tư phải nộp đồng thời 01 bộ hồ sơ giấy kèm theo bản điện tử của hồ sơ; cho phép nhà đầu tư lựa chọn hình thức nộp hồ sơ điện tử hoặc cơ quan tiếp nhận thực hiện số hóa hồ sơ theo quy định.	<p>- Kiến nghị Chính phủ sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 56 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.</p> <p>- Kiến nghị Bộ Tài chính sửa đổi điểm a tiêu mục 14 thuộc mục B, Phần II nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính ban hành kèm Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.</p>	

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Nội dung đề xuất	Văn bản, quy định kiến nghị đơn giản hóa	Ghi chú
13.	1.009659	Gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Đề xuất sửa đổi trình tự thực hiện thủ tục hành chính theo hướng không yêu cầu nhà đầu tư phải nộp đồng thời 01 bộ hồ sơ giấy kèm theo bản điện tử của hồ sơ; cho phép nhà đầu tư lựa chọn hình thức nộp hồ sơ điện tử hoặc cơ quan tiếp nhận thực hiện số hóa hồ sơ theo quy định.	<p>- Kiến nghị Chính phủ sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 64 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.</p> <p>- Kiến nghị Bộ Tài chính sửa đổi điểm a tiêu mục 6 thuộc mục B, Phần II nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính ban hành kèm Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.</p>	
14.	1.009664	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Đề xuất sửa đổi thành phần hồ sơ theo hướng không yêu cầu nhà đầu tư nộp bản sao giấy tờ về quyền sử dụng đất hoặc bản sao tài liệu khác xác định quyền sử dụng địa điểm để thực hiện dự án đầu tư trong trường hợp thông tin về quyền sử dụng đất, quyền sử dụng địa điểm thực hiện dự án đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và có thể khai thác, sử dụng để giải quyết thủ tục hành chính.	<p>- Kiến nghị Chính phủ sửa đổi điểm đ khoản 1 Điều 32 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.</p> <p>- Kiến nghị Bộ Tài chính sửa đổi điểm c tiêu mục 13 thuộc mục B, Phần II nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính ban hành kèm Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.</p>	

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Nội dung đề xuất	Văn bản, quy định kiến nghị đơn giản hóa	Ghi chú
15.	1.009729	Góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp	Đề xuất sửa đổi thành phần hồ sơ theo hướng không yêu cầu nhà đầu tư nộp bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc giấy tờ khác xác định quyền sử dụng địa điểm trong trường hợp thông tin về quyền sử dụng đất đã được cập nhật, quản lý và có thể khai thác từ cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành có liên quan.	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến nghị Chính phủ sửa đổi điểm d khoản 3 Điều 76 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.. - Kiến nghị Bộ Tài chính sửa đổi điểm c mục 19 thuộc mục B, Phần II nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính ban hành kèm Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính. 	
16.	1.009731	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	Đề xuất sửa đổi thành phần hồ sơ theo hướng đơn giản hóa thành phần hồ sơ; không yêu cầu cung cấp số Giấy chứng minh nhân dân, số thẻ Căn cước công dân của người đứng đầu Văn phòng điều hành trong trường hợp thông tin nhân thân đã được quản lý, khai thác từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành.	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến nghị Chính phủ sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 78 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư. - Kiến nghị Bộ Tài chính sửa đổi điểm c tiểu mục 20 thuộc mục B, Phần II nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính ban hành kèm Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính. 	

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Nội dung đề xuất	Văn bản, quy định kiến nghị đơn giản hóa	Ghi chú
17.	1.009736	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	Đề xuất sửa đổi thành phần hồ sơ theo hướng không yêu cầu nhà đầu tư nộp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong trường hợp thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đã được cơ quan đăng ký đầu tư quản lý, lưu trữ và có thể khai thác trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến nghị Chính phủ sửa đổi điểm g khoản 2 Điều 80 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư. - Kiến nghị Bộ Tài chính sửa đổi điểm c tiểu mục 22 thuộc mục B, Phần II nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính ban hành kèm Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính. 	
18.	1.115147	Áp dụng biện pháp bảo đảm đầu tư	Đề xuất sửa đổi thành phần hồ sơ theo hướng không yêu cầu nhà đầu tư nộp bản sao Giấy phép đầu tư, Giấy phép kinh doanh, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, văn bản quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc các văn bản khác do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp có quy định về ưu đãi đầu tư trong trường hợp các thông tin này đã được cơ quan nhà nước quản lý, lưu trữ và có thể khai thác từ cơ sở dữ liệu	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến nghị Chính phủ sửa đổi khoản 3 Điều 4 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư. - Kiến nghị Bộ Tài chính sửa đổi điểm c tiểu mục 23 thuộc mục B, Phần II nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính ban hành kèm Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính. 	

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Nội dung đề xuất	Văn bản, quy định kiến nghị đơn giản hóa	Ghi chú
			hoặc hệ thống thông tin phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.		
III	Lĩnh vực Đầu tư bằng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức				
19.	2.002058	Xác nhận chuyên gia	Đề xuất giảm 08 ngày làm việc, thời gian giải quyết thủ tục hành chính: “15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo” xuống còn “07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo”.	<p>Kiến nghị Bộ Tài chính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 3 Thông tư liên tịch số 12/2010/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 28/5/2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư – Bộ Tài chính (<i>nay là Bộ Tài chính</i>) quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện quy chế chuyên gia nước ngoài thực hiện các chương trình, dự án ODA ban hành kèm theo quyết định số 119/2009/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ. - Sửa đổi điểm đ mục 14 phần B Phụ lục II nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành kèm Quyết định số 1753/QĐ-BKHĐT 28/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ/hủy bỏ lĩnh vực vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (<i>nay là Bộ Tài chính</i>). 	
IV	Lĩnh vực Quản lý nhà nước về khu công nghiệp, khu kinh tế				
20.	2.002728	Cấp/cấp lại Giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái	- Đề xuất giảm 03 ngày làm việc, thời gian giải quyết thủ tục hành	- Kiến nghị Chính phủ sửa đổi khoản 1, khoản 4, khoản 5 Điều 41 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế.	

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Nội dung đề xuất	Văn bản, quy định kiến nghị đơn giản hóa	Ghi chú
			<p>chính: “58 ngày” xuống còn “55 ngày”.</p> <p>- Đề xuất giảm 05 bộ hồ sơ, số lượng hồ sơ từ 06 bộ xuống còn 01 bộ.</p>	<p>- Kiến nghị Bộ Tài chính sửa đổi điểm a, điểm d, điểm đ mục 1 Phụ lục II nội dung cụ thể của các thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Khu công nghiệp, Khu kinh tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành kèm Quyết định số 626/QĐ-BKHĐT ngày 24/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực khu công nghiệp, khu kinh tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính).</p>	
21.	2.002729	Cấp/cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp sinh thái	<p>- Đề xuất giảm 03 ngày làm việc, thời gian giải quyết thủ tục hành chính: “30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ” xuống còn “27 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ”.</p> <p>- Đề xuất giảm 04 bộ hồ sơ, số lượng hồ sơ từ 05 bộ xuống còn 01 bộ.</p>	<p>- Kiến nghị Chính phủ sửa đổi khoản 1, khoản 4, khoản 5 Điều 42 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế.</p> <p>- Kiến nghị Bộ Tài chính sửa đổi điểm a, điểm d, điểm đ mục 2 Phụ lục II nội dung cụ thể của các thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Khu công nghiệp, Khu kinh tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành kèm Quyết định số 626/QĐ-BKHĐT ngày 24/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực khu công nghiệp, khu kinh tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính).</p>	
V	Lĩnh vực hỗ trợ đầu tư				
22.	1.014316	Hỗ trợ chi phí	Đề xuất giảm 07 bộ hồ sơ, số lượng hồ sơ từ 08 bộ xuống còn 01 bộ	<p>- Kiến nghị Chính phủ sửa đổi khoản 1, Điều 30 Nghị định số 182/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định về thành lập, quản lý và sử dụng quỹ hỗ trợ đầu tư.</p> <p>- Kiến nghị Bộ Tài chính sửa đổi tiểu mục 3.2 mục B Phần II nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng</p>	

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Nội dung đề xuất	Văn bản, quy định kiến nghị đơn giản hóa	Ghi chú
				quản lý của Bộ Tài chính ban hành kèm theo Quyết định số 3083/QĐ-BTC ngày 04/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực hỗ trợ đầu tư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.	
B	PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA CẤP XÃ				
I	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)				
1	1.001612	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	Đề xuất giảm 01 ngày làm việc, thời gian giải quyết thủ tục hành chính: “03 ngày làm việc” xuống còn “02 ngày làm việc”.	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến nghị Chính phủ sửa đổi khoản 3 Điều 99 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp. - Kiến nghị Bộ Tài chính sửa đổi điểm a và điểm d mục 1, Phần II nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính ban hành kèm Quyết định số 2353/QĐ-BTC ngày 03/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính. 	
2	2.000720	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Đề xuất giảm 01 ngày làm việc, thời gian giải quyết thủ tục hành chính: “03 ngày làm việc” xuống còn “02 ngày làm việc”.	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến nghị Chính phủ sửa đổi khoản 7 Điều 100 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp. - Kiến nghị Bộ Tài chính sửa đổi điểm d mục 2, Phần II nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính ban hành kèm Quyết định số 	

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Nội dung đề xuất	Văn bản, quy định kiến nghị đơn giản hóa	Ghi chú
				2353/QĐ-BTC ngày 03/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.	
3	1.001266	Chấm dứt hộ kinh doanh	Đề xuất giảm 02 ngày làm việc, thời gian giải quyết thủ tục hành chính: “05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ” xuống còn “03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ”.	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến nghị Chính phủ sửa đổi điểm c khoản 1 Điều 104 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp. - Kiến nghị Bộ Tài chính sửa đổi điểm d mục 7, Phần II nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính ban hành kèm Quyết định số 2353/QĐ-BTC ngày 03/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính. 	
II	Lĩnh vực Hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã				
4	2.002668	Thủ tục đăng ký nhu cầu hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Đề xuất giảm 03 ngày làm việc, thời gian giải quyết thủ tục hành chính: “10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ” xuống còn “07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ”.	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến nghị Chính phủ sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 39 Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp. - Kiến nghị Bộ Tài chính sửa đổi điểm đ tiểu mục 1 thuộc mục III Phần II nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động, hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động 	

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Nội dung đề xuất	Văn bản, quy định kiến nghị đơn giản hóa	Ghi chú
				của hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính ban hành kèm Quyết định số 2103/QĐ-BTC ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động, hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.	
III	Lĩnh vực quản lý công sản				
5	1.014535	Thủ tục Quyết định miễn, giảm tiền thuê nhà cho tổ chức, cá nhân thuê nhà	Đề xuất giảm 03 ngày làm việc, thời gian giải quyết thủ tục hành chính: “10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ” xuống còn “07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ”.	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến nghị Chính phủ sửa đổi điểm a khoản 8 Điều 1 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công. - Kiến nghị Bộ Tài chính sửa đổi điểm a và điểm đ Phần II mục nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính ban hành kèm Quyết định số 4191/QĐ-BTC ngày 17/1/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính. 	
IV	Lĩnh vực Tài chính đất đai				
6	1.012994	Thủ tục Thủ tục khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	Đề xuất giảm 09 ngày làm việc, thời gian giải quyết thủ tục hành chính: “30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ” xuống còn “21 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ”.	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến nghị Chính phủ sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 16 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất. - Kiến nghị Bộ Tài chính sửa đổi điểm đ mục 2 Phần II nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính ban hành kèm Quyết định số 2096/QĐ-BTC ngày 	

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Nội dung đề xuất	Văn bản, quy định kiến nghị đơn giản hóa	Ghi chú
				23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực quản lý công sản, tài chính đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.	

**PHẦN II. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
CỦA NGÀNH TÀI CHÍNH THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI**

A. PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA CẤP TỈNH

I. Lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa

1. Thủ tục: Thông báo thành lập quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo (Mã TTHC: 2.000024)

a. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC,...)

Đề xuất giảm 08 ngày làm việc, thời gian giải quyết thủ tục hành chính: “15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo” xuống còn “07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo”.

- Lý do:

+ Giảm thời gian trong việc giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

+ Thực hiện mục tiêu năm 2026 theo chỉ đạo của Chính phủ (về cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, 50% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính so với năm 2024) tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 về chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026.

+ Thực hiện mục tiêu “đơn giản hóa quy trình, rút ngắn tối thiểu 30% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp” theo chỉ đạo tại Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 01/5/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Đồng Nai (Khóa I).

+ Trong thời gian triển khai thực hiện vận hành chính quyền địa phương hai cấp từ 01/7/2025 đến nay, thủ tục hành chính nêu trên chưa phát sinh hồ sơ.

- *Thẩm quyền đơn giản hóa:* Chính phủ; Bộ Tài chính.

b. Kiến nghị thực thi (nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ)

- Kiến nghị Chính phủ sửa đổi khoản 2 Điều 11 Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.

- Kiến nghị Bộ Tài chính sửa đổi điểm a và điểm d mục 1, Phần II nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính ban hành kèm Quyết định số 2195/QĐ-BTC ngày 26/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài

chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

c. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 571.439 đồng^1 (thu nhập bình quân 01 người/01 ngày năm 2025) \times 15 ngày = 8.571.585 đồng/01 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2026: $8.571.585 \text{ đồng} \times 1 \text{ hồ sơ}$ (ước hồ sơ phát sinh năm 2026) = 8.571.585 đồng.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 571.439 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2025) \times 07 ngày = 4.000.073 đồng/01 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2026: $4.000.073 \text{ đồng} \times 1 \text{ hồ sơ}$ (ước hồ sơ phát sinh năm 2026) = 4.000.073 đồng.

- Chi phí tiết kiệm:

+ Chi phí tiết kiệm/1 hồ sơ: $8.571.585 \text{ đồng} - 4.000.073 \text{ đồng} = 4.571.512 \text{ đồng/01 hồ sơ}$.

+ Chi phí tiết kiệm năm 2026: $4.571.512 \text{ đồng} \times 1 \text{ hồ sơ} = 4.571.512 \text{ đồng/năm}$.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 53,33 %.

2. Thủ tục: Thông báo tăng, giảm vốn góp của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo (Mã TTHC: 1.000016)

a. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC,...)

Đề xuất giảm 08 ngày làm việc, thời gian giải quyết thủ tục hành chính: “15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo” xuống còn “07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo”.

- Lý do:

+ Giảm thời gian trong việc giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

+ Thực hiện mục tiêu năm 2026 theo chỉ đạo của Chính phủ (về cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, 50% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính so với năm 2024) tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 về chương

¹ Thu nhập bình quân đầu người tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) năm 2025 (nguồn theo Cục Thống kê thành phố Đồng Nai: <https://thongke.dongnai.gov.vn>): $150.860.000 \text{ đồng/01 người/01 năm} = 150.860.000 \text{ đồng/12 tháng} = 571.439 \text{ đồng/01 người/01 ngày}$.

trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026.

+ Thực hiện mục tiêu “đơn giản hóa quy trình, rút ngắn tối thiểu 30% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp” theo chỉ đạo tại Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 01/5/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Đồng Nai (Khóa I).

+ Trong thời gian triển khai thực hiện vận hành chính quyền địa phương hai cấp từ 01/7/2025 đến nay, thủ tục hành chính nêu trên chưa phát sinh hồ sơ.

- *Thẩm quyền đơn giản hóa*: Chính phủ; Bộ Tài chính.

b. Kiến nghị thực thi (nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ)

- Kiến nghị Chính phủ sửa đổi khoản 2 Điều 11 Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.

- Kiến nghị Bộ Tài chính sửa đổi điểm a và điểm d mục 2, Phần II nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính ban hành kèm Quyết định số 2195/QĐ-BTC ngày 26/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

c. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 571.439 đồng^2 (thu nhập bình quân 01 người/01 ngày năm 2025) \times 15 ngày = 8.571.585 đồng/01 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2026: $8.571.585 \text{ đồng} \times 1 \text{ hồ sơ}$ (ước hồ sơ phát sinh năm 2026) = 8.571.585 đồng.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 571.439 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2025) \times 07 ngày = 4.000.073 đồng/01 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2026: $4.000.073 \text{ đồng} \times 1 \text{ hồ sơ}$ (ước hồ sơ phát sinh năm 2026) = 4.000.073 đồng .

- Chi phí tiết kiệm:

² Thu nhập bình quân đầu người tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) năm 2025 (nguồn theo Cục Thống kê thành phố Đồng Nai: <https://thongke.dongnai.gov.vn>): $150.860.000 \text{ đồng}/01 \text{ người}/01 \text{ năm} = 150.860.000 \text{ đồng}/12 \text{ tháng} = 571.439 \text{ đồng}/01 \text{ người}/01 \text{ ngày}$.

+ Chi phí tiết kiệm/1 hồ sơ: 8.571.585 đồng – 4.000.073 đồng = 4.571.512 đồng/01 hồ sơ.

+ Chi phí tiết kiệm năm 2026: 4.571.512 đồng x 1 hồ sơ = 4.571.512 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 53,33 %.

3. Thủ tục: Thông báo gia hạn thời gian hoạt động quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo (Mã TTHC: 2.000005)

a. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC,...)

Đề xuất giảm 08 ngày làm việc, thời gian giải quyết thủ tục hành chính: “15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo” xuống còn “07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo”.

- Lý do:

+ Giảm thời gian trong việc giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

+ Thực hiện mục tiêu năm 2026 theo chỉ đạo của Chính phủ (về cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, 50% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính so với năm 2024) tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 về chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026.

+ Thực hiện mục tiêu “đơn giản hóa quy trình, rút ngắn tối thiểu 30% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp” theo chỉ đạo tại Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 01/5/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Đồng Nai (Khóa I).

+ Trong thời gian triển khai thực hiện vận hành chính quyền địa phương hai cấp từ 01/7/2025 đến nay, thủ tục hành chính nêu trên chưa phát sinh hồ sơ.

- *Thẩm quyền đơn giản hóa:* Chính phủ; Bộ Tài chính.

b. Kiến nghị thực thi (nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ)

- Kiến nghị Chính phủ sửa đổi khoản 2 Điều 11 Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.

- Kiến nghị Bộ Tài chính sửa đổi điểm a và điểm d mục 3, Phần II nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính ban hành kèm Quyết định số 2195/QĐ-BTC ngày 26/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong

lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

c. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 571.439 đồng^3 (thu nhập bình quân 01 người/01 ngày năm 2025) \times 15 ngày = 8.571.585 đồng/01 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2026: $8.571.585 \text{ đồng} \times 1 \text{ hồ sơ}$ (ước hồ sơ phát sinh năm 2026) = 8.571.585 đồng.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 571.439 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2025) \times 07 ngày = 4.000.073 đồng/01 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2026: $4.000.073 \text{ đồng} \times 1 \text{ hồ sơ}$ (ước hồ sơ phát sinh năm 2026) = 4.000.073 đồng .

- Chi phí tiết kiệm:

+ Chi phí tiết kiệm/1 hồ sơ: $8.571.585 \text{ đồng} - 4.000.073 \text{ đồng} = 4.571.512 \text{ đồng/01 hồ sơ}$.

+ Chi phí tiết kiệm năm 2026: $4.571.512 \text{ đồng} \times 1 \text{ hồ sơ} = 4.571.512 \text{ đồng/năm}$.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 53,33 %.

4. Thủ tục: Thông báo giải thể và kết quả giải thể quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo (Mã TTHC: 2.002005)

a. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC,...)

Đề xuất giảm 08 ngày làm việc, thời gian giải quyết thủ tục hành chính: “15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo” xuống còn “07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo”.

- Lý do:

+ Giảm thời gian trong việc giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

+ Thực hiện mục tiêu năm 2026 theo chỉ đạo của Chính phủ (về cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, 50% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính so với năm 2024) tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 về chương

³ Thu nhập bình quân đầu người tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) năm 2025 (nguồn theo Cục Thống kê thành phố Đồng Nai: <https://thongke.dongnai.gov.vn>): $150.860.000 \text{ đồng/01 người/01 năm} = 150.860.000 \text{ đồng/12 tháng} = 571.439 \text{ đồng/01 người/01 ngày}$.

trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026.

+ Thực hiện mục tiêu “đơn giản hóa quy trình, rút ngắn tối thiểu 30% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp” theo chỉ đạo tại Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 01/5/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Đồng Nai (Khóa I).

+ Trong thời gian triển khai thực hiện vận hành chính quyền địa phương hai cấp từ 01/7/2025 đến nay, thủ tục hành chính nêu trên chưa phát sinh hồ sơ.

- *Thẩm quyền đơn giản hóa*: Chính phủ; Bộ Tài chính.

b. Kiến nghị thực thi (nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ)

- Kiến nghị Chính phủ sửa đổi khoản 2 Điều 11 Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.

- Kiến nghị Bộ Tài chính sửa đổi điểm a và điểm d mục 4, Phần II nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính ban hành kèm Quyết định số 2195/QĐ-BTC ngày 26/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

c. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 571.439 đồng^4 (thu nhập bình quân 01 người/01 ngày năm 2025) \times 15 ngày = 8.571.585 đồng/01 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2026: $8.571.585 \text{ đồng} \times 1 \text{ hồ sơ}$ (ước hồ sơ phát sinh năm 2026) = 8.571.585 đồng.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 571.439 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2025) \times 07 ngày = 4.000.073 đồng/01 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2026: $4.000.073 \text{ đồng} \times 1 \text{ hồ sơ}$ (ước hồ sơ phát sinh năm 2026) = 4.000.073 đồng .

- Chi phí tiết kiệm:

⁴ Thu nhập bình quân đầu người tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) năm 2025 (nguồn theo Cục Thống kê thành phố Đồng Nai: <https://thongke.dongnai.gov.vn>): $150.860.000 \text{ đồng}/01 \text{ người}/01 \text{ năm} = 150.860.000 \text{ đồng}/12 \text{ tháng} = 571.439 \text{ đồng}/01 \text{ người}/01 \text{ ngày}$.

+ Chi phí tiết kiệm/1 hồ sơ: 8.571.585 đồng – 4.000.073 đồng = 4.571.512 đồng/01 hồ sơ.

+ Chi phí tiết kiệm năm 2026: 4.571.512 đồng x 1 hồ sơ = 4.571.512 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 53,33 %.

5. Thủ tục: Thông báo chuyển nhượng phần vốn góp của các nhà đầu tư (Mã TTHC: 2.002004)

a. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC,...)

Đề xuất giảm 08 ngày làm việc, thời gian giải quyết thủ tục hành chính: “15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo” xuống còn “07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo”.

- Lý do:

+ Giảm thời gian trong việc giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

+ Thực hiện mục tiêu năm 2026 theo chỉ đạo của Chính phủ (về cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, 50% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính so với năm 2024) tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 về chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026.

+ Thực hiện mục tiêu “đơn giản hóa quy trình, rút ngắn tối thiểu 30% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp” theo chỉ đạo tại Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 01/5/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Đồng Nai (Khóa I).

+ Trong thời gian triển khai thực hiện vận hành chính quyền địa phương hai cấp từ 01/7/2025 đến nay, thủ tục hành chính nêu trên chưa phát sinh hồ sơ.

- *Thẩm quyền đơn giản hóa:* Chính phủ; Bộ Tài chính.

b. Kiến nghị thực thi (nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ)

- Kiến nghị Chính phủ sửa đổi khoản 2 Điều 11 Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.

- Kiến nghị Bộ Tài chính sửa đổi điểm a và điểm d mục 4, Phần II nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính ban hành kèm Quyết định số 2195/QĐ-BTC ngày 26/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong

lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

c. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 571.439 đồng⁵ (thu nhập bình quân 01 người/01 ngày năm 2025) × 15 ngày = 8.571.585 đồng/01 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2026: 8.571.585 đồng x 1 hồ sơ (ước hồ sơ phát sinh năm 2026) = 8.571.585 đồng.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 571.439 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2025) x 07 ngày = 4.000.073 đồng/01 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2026: 4.000.073 đồng x 1 hồ sơ (ước hồ sơ phát sinh năm 2026) = 4.000.073 đồng .

- Chi phí tiết kiệm:

+ Chi phí tiết kiệm/1 hồ sơ: 8.571.585 đồng – 4.000.073 đồng = 4.571.512 đồng/01 hồ sơ.

+ Chi phí tiết kiệm năm 2026: 4.571.512 đồng x 1 hồ sơ = 4.571.512 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 53,33 %.

6. Thủ tục: Hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn hồ sơ, thủ tục chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp (Mã TTHC: 2.001999)

a. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC,...)

Đề xuất giảm 02 ngày làm việc, thời gian giải quyết thủ tục hành chính: “03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị hỗ trợ hợp lệ” xuống còn “01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị hỗ trợ hợp lệ”.

- Lý do:

+ Giảm thời gian trong việc giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

+ Thực hiện mục tiêu năm 2026 theo chỉ đạo của Chính phủ (về cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, 50% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính so với năm 2024) tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 về chương

⁵ Thu nhập bình quân đầu người tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) năm 2025 (nguồn theo Cục Thống kê thành phố Đồng Nai: <https://thongke.dongnai.gov.vn>): 150.860.000 đồng/01 người/01 năm = 150.860.000 đồng/12 tháng = 571.439 đồng/01 người/01 ngày.

trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026.

+ Thực hiện mục tiêu “đơn giản hóa quy trình, rút ngắn tối thiểu 30% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp” theo chỉ đạo tại Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 01/5/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Đồng Nai (Khóa I).

+ Trong thời gian triển khai thực hiện vận hành chính quyền địa phương hai cấp từ 01/7/2025 đến nay, thủ tục hành chính nêu trên chưa phát sinh hồ sơ.

- *Thẩm quyền đơn giản hóa*: Chính phủ; Bộ Tài chính.

b. Kiến nghị thực thi (nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ)

- Kiến nghị Chính phủ sửa đổi khoản 2 Điều 15 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Kiến nghị Bộ Tài chính sửa đổi điểm a và điểm đ tiểu mục 1 thuộc mục B, Phần II nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính) ban hành kèm Quyết định số 1014/QĐ-KHĐT ngày 03/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc phạm vi chức năng quản lý của bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính)

c. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 571.439 đồng^6 (thu nhập bình quân 01 người/01 ngày năm 2025) \times 03 ngày = 1.714.317 đồng/01 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2026: $1.714.317 \text{ đồng} \times 1 \text{ hồ sơ}$ (ước hồ sơ phát sinh năm 2026) = 1.714.317 đồng.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 571.439 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2025) \times 01 ngày = 571.439 đồng/01 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2026: $571.439 \text{ đồng} \times 1 \text{ hồ sơ}$ (ước hồ sơ phát sinh năm 2026) = 571.439 đồng .

- Chi phí tiết kiệm:

⁶ Thu nhập bình quân đầu người tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) năm 2025 (nguồn theo Cục Thống kê thành phố Đồng Nai: <https://thongke.dongnai.gov.vn>): $150.860.000 \text{ đồng}/01 \text{ người}/01 \text{ năm} = 150.860.000 \text{ đồng}/12 \text{ tháng} = 571.439 \text{ đồng}/01 \text{ người}/01 \text{ ngày}$.

+ Chi phí tiết kiệm/1 hồ sơ: 1.714.317 đồng – 571.439 đồng = 1.142.878 đồng/01 hồ sơ.

+ Chi phí tiết kiệm năm 2026: 1.142.878 đồng × 01 hồ sơ = 1.142.878 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 66,67%.

7. Thủ tục: Hỗ trợ tư vấn, công nghệ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị (mã số 2.002418)

a. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC,...)

Đề xuất giảm 07 ngày làm việc, thời gian giải quyết thủ tục hành chính: “14 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đề xuất nhu cầu hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa” xuống còn “07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đề xuất nhu cầu hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa”.

- Lý do:

+ Giảm thời gian trong việc giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

+ Thực hiện mục tiêu năm 2026 theo chỉ đạo của Chính phủ (về cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, 50% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính so với năm 2024) tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 về chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026.

+ Thực hiện mục tiêu “đơn giản hóa quy trình, rút ngắn tối thiểu 30% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp” theo chỉ đạo tại Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 01/5/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Đồng Nai (Khóa I).

+ Trong thời gian triển khai thực hiện vận hành chính quyền địa phương hai cấp từ 01/7/2025 đến nay, thủ tục hành chính nêu trên chưa phát sinh hồ sơ.

- *Thẩm quyền đơn giản hóa:* Chính phủ; Bộ Tài chính.

b. Kiến nghị thực thi (nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ)

- Kiến nghị Chính phủ sửa đổi điểm a khoản 3 Điều 32 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.

- Kiến nghị Bộ Tài chính sửa đổi điểm a và điểm đ tiểu mục 1 thuộc mục A, Phần II nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc phạm vi chức

năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính) ban hành kèm Quyết định số 1014/QĐ-KHĐT ngày 03/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc phạm vi chức năng quản lý của bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính)

c. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 571.439 đồng^7 (thu nhập bình quân 01 người/01 ngày năm 2025) \times 14 ngày = 8.000.146 đồng/01 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2026: Tổng cộng năm 2026: $8.000.146 \text{ đồng} \times 01 \text{ hồ sơ}$ (ước hồ sơ phát sinh năm 2026) = 8.000.146 đồng.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: $571.439 \text{ đồng} \times 07 \text{ ngày}$ = 4.000.073 đồng/01 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2026: $4.000.073 \text{ đồng} \times 01 \text{ hồ sơ}$ (ước hồ sơ phát sinh năm 2026) = 4.000.073 đồng.

- Chi phí tiết kiệm:

+ Chi phí tiết kiệm/01 hồ sơ: $8.000.146 \text{ đồng} - 4.000.073 \text{ đồng} = 4.000.073 \text{ đồng/01 hồ sơ}$.

+ Chi phí tiết kiệm năm 2026: $4.000.073 \text{ đồng} \times 01 \text{ hồ sơ} = 4.000.073 \text{ đồng/năm}$.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 50 %.

II. Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam

8. Thủ tục: Chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Mã TTHC: 1.009642)

a. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC,...)

Đề xuất sửa đổi trình tự thực hiện thủ tục hành chính theo hướng không yêu cầu nhà đầu tư phải nộp đồng thời 01 bộ hồ sơ giấy kèm theo bản điện tử của hồ sơ; cho phép nhà đầu tư lựa chọn hình thức nộp hồ sơ điện tử hoặc cơ quan tiếp nhận thực hiện số hóa hồ sơ theo quy định.

- Lý do:

⁷ Thu nhập bình quân đầu người tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) năm 2025 (nguồn theo Cục Thống kê thành phố Đồng Nai: <https://thongke.dongnai.gov.vn>): $150.860.000 \text{ đồng/01 người/01 năm} = 150.860.000 \text{ đồng/12 tháng} = 571.439 \text{ đồng/01 người/01 ngày}$.

+ Quy định nhà đầu tư phải chuẩn bị và nộp đồng thời hồ sơ giấy kèm bản điện tử làm phát sinh thêm thời gian, chi phí trong quá trình hoàn thiện, sao chụp, scan và gửi hồ sơ.

+ Việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử đã được triển khai, việc khai thác, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước ngày càng được tăng cường; do đó không cần thiết yêu cầu nhà đầu tư cung cấp đồng thời nhiều hình thức hồ sơ.

+ Việc đơn giản hóa cách thức nộp hồ sơ giúp giảm thao tác thực hiện, giảm chi phí tuân thủ cho nhà đầu tư, phù hợp với mục tiêu tại điểm b khoản 2 Mục II Nghị quyết số 66/NQ-CP của Chính phủ về cắt giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính và bảo đảm thông tin, giấy tờ chỉ cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước.

- *Thẩm quyền đơn giản hóa:* Chính phủ; Bộ Tài chính.

b. Kiến nghị thực thi (nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ)

- Kiến nghị Chính phủ sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 31 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

- Kiến nghị Bộ Tài chính sửa đổi điểm a tiểu mục 4 thuộc mục B, Phần II nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính ban hành kèm Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

c. Lợi ích phương án đơn giản hóa

Theo quy định hiện hành, nhà đầu tư phải chuẩn bị đồng thời 01 bộ hồ sơ giấy và bản điện tử của hồ sơ. Để thực hiện thủ tục, nhà đầu tư phải chuẩn bị, hoàn thiện hồ sơ giấy; scan toàn bộ hồ sơ để tạo bản điện tử; kiểm tra, đối chiếu giữa hồ sơ giấy và bản điện tử; đồng thời thực hiện việc nộp hồ sơ theo quy định, có thể phát sinh thời gian đi lại hoặc gửi hồ sơ. Các công việc này làm tăng thời gian và chi phí tuân thủ của nhà đầu tư, ước tính tương đương khoảng 02 ngày công/01 hồ sơ. Sau khi đơn giản hóa, nhà đầu tư chỉ cần nộp hồ sơ điện tử hoặc cơ quan tiếp nhận thực hiện số hóa hồ sơ theo quy định, qua đó giảm đáng kể thời gian chuẩn bị, nộp hồ sơ và hạn chế việc đi lại, ước tính còn khoảng 01 ngày công/01 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian chuẩn bị và nộp hồ sơ: 571.439 đồng⁸ (thu nhập bình quân 01 người/01 ngày năm 2025) × 02 ngày = 1.142.878 đồng/01 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2026: 1.142.878 đồng × 05 hồ sơ (ước hồ sơ phát sinh năm 2026) = 5.714.390 đồng.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian chuẩn bị và nộp hồ sơ: 571.439 đồng × 01 ngày = 571.439 đồng/01 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2026: 571.439 đồng × 05 hồ sơ (ước hồ sơ phát sinh năm 2026) = 2.857.195 đồng.

- Chi phí tiết kiệm:

+ Chi phí tiết kiệm/01 hồ sơ: 1.142.878 đồng – 571.439 đồng = 571.439 đồng/01 hồ sơ.

+ Chi phí tiết kiệm năm 2026: 571.439 đồng × 05 hồ sơ = 2.857.195 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 50%.

9. Thủ tục: Điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (mã số 1.009644)

a. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC,...)

Đề xuất sửa đổi trình tự thực hiện thủ tục hành chính theo hướng không yêu cầu nhà đầu tư phải nộp đồng thời 01 bộ hồ sơ giấy kèm theo bản điện tử của hồ sơ; cho phép nhà đầu tư lựa chọn hình thức nộp hồ sơ điện tử hoặc cơ quan tiếp nhận thực hiện số hóa hồ sơ theo quy định.

- Lý do:

+ Quy định nhà đầu tư phải chuẩn bị và nộp đồng thời hồ sơ giấy kèm bản điện tử làm phát sinh thêm thời gian, chi phí trong quá trình hoàn thiện, sao chụp, scan và gửi hồ sơ.

+ Việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử đã được triển khai, việc khai thác, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước ngày càng được tăng cường; do đó không cần thiết yêu cầu nhà đầu tư cung cấp đồng thời nhiều hình thức hồ sơ.

⁸ Thu nhập bình quân đầu người tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) năm 2025 (nguồn theo Cục Thống kê thành phố Đồng Nai: <https://thongke.dongnai.gov.vn>): 150.860.000 đồng/01 người/01 năm = 150.860.000 đồng/12 tháng = 571.439 đồng/01 người/01 ngày.

+ Việc đơn giản hóa cách thức nộp hồ sơ giúp giảm thao tác thực hiện, giảm chi phí tuân thủ cho nhà đầu tư, phù hợp với mục tiêu tại điểm b khoản 2 Mục II Nghị quyết số 66/NQ-CP của Chính phủ về cắt giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính và bảo đảm thông tin, giấy tờ chỉ cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước.

- *Thẩm quyền đơn giản hóa*: Chính phủ; Bộ Tài chính.

b. Kiến nghị thực thi (nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ)

- Kiến nghị Chính phủ sửa đổi khoản 1 Điều 53 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

- Kiến nghị Bộ Tài chính sửa đổi điểm a tiêu mục 5 thuộc mục B, Phần II nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính ban hành kèm Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

c. Lợi ích phương án đơn giản hóa

Theo quy định hiện hành, nhà đầu tư phải chuẩn bị đồng thời 01 bộ hồ sơ giấy và bản điện tử của hồ sơ. Để thực hiện thủ tục, nhà đầu tư phải chuẩn bị, hoàn thiện hồ sơ giấy; scan toàn bộ hồ sơ để tạo bản điện tử; kiểm tra, đối chiếu giữa hồ sơ giấy và bản điện tử; đồng thời thực hiện việc nộp hồ sơ theo quy định, có thể phát sinh thời gian đi lại hoặc gửi hồ sơ. Các công việc này làm tăng thời gian và chi phí tuân thủ của nhà đầu tư, ước tính tương đương khoảng 02 ngày công/01 hồ sơ. Sau khi đơn giản hóa, nhà đầu tư chỉ cần nộp hồ sơ điện tử hoặc cơ quan tiếp nhận thực hiện số hóa hồ sơ theo quy định, qua đó giảm đáng kể thời gian chuẩn bị, nộp hồ sơ và hạn chế việc đi lại, ước tính còn khoảng 01 ngày công/01 hồ sơ..

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian chuẩn bị và nộp hồ sơ: 571.439 đồng^9 (thu nhập bình quân 01 người/01 ngày năm 2025) \times 02 ngày = 1.142.878 đồng/01 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2026: $1.142.878 \text{ đồng} \times 05 \text{ hồ sơ}$ (ước hồ sơ phát sinh năm 2026) = 5.714.390 đồng.

⁹ Thu nhập bình quân đầu người tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) năm 2025 (nguồn theo Cục Thống kê thành phố Đồng Nai: <https://thongke.dongnai.gov.vn>): $150.860.000 \text{ đồng}/01 \text{ người}/01 \text{ năm} = 150.860.000 \text{ đồng}/12 \text{ tháng} = 571.439 \text{ đồng}/01 \text{ người}/01 \text{ ngày}$.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian chuẩn bị và nộp hồ sơ: $571.439 \text{ đồng} \times 01 \text{ ngày} = 571.439 \text{ đồng}/01 \text{ hồ sơ}$.

+ Tổng cộng năm 2026: $571.439 \text{ đồng} \times 05 \text{ hồ sơ}$ (ước hồ sơ phát sinh năm 2026) = 2.857.195 đồng.

- Chi phí tiết kiệm:

+ Chi phí tiết kiệm/01 hồ sơ: $1.142.878 \text{ đồng} - 571.439 \text{ đồng} = 571.439 \text{ đồng}/01 \text{ hồ sơ}$.

+ Chi phí tiết kiệm năm 2026: $571.439 \text{ đồng} \times 05 \text{ hồ sơ} = 2.857.195 \text{ đồng}/\text{năm}$.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 50%.

10. Thủ tục: Chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (mã số 1.009645)

a. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC,...)

Đề xuất sửa đổi trình tự thực hiện thủ tục hành chính theo hướng không yêu cầu nhà đầu tư phải nộp đồng thời 01 bộ hồ sơ giấy kèm theo bản điện tử của hồ sơ; cho phép nhà đầu tư lựa chọn hình thức nộp hồ sơ điện tử hoặc cơ quan tiếp nhận thực hiện số hóa hồ sơ theo quy định.

- Lý do:

+ Quy định nhà đầu tư phải chuẩn bị và nộp đồng thời hồ sơ giấy kèm bản điện tử làm phát sinh thêm thời gian, chi phí trong quá trình hoàn thiện, sao chụp, scan và gửi hồ sơ.

+ Việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử đã được triển khai, việc khai thác, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước ngày càng được tăng cường; do đó không cần thiết yêu cầu nhà đầu tư cung cấp đồng thời nhiều hình thức hồ sơ.

+ Việc đơn giản hóa cách thức nộp hồ sơ giúp giảm thao tác thực hiện, giảm chi phí tuân thủ cho nhà đầu tư, phù hợp với mục tiêu tại điểm b khoản 2 Mục II Nghị quyết số 66/NQ-CP của Chính phủ về cắt giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính và bảo đảm thông tin, giấy tờ chỉ cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước.

- *Thẩm quyền đơn giản hóa:* Chính phủ; Bộ Tài chính.

b. Kiến nghị thực thi (nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ)

- Kiến nghị Chính phủ sửa đổi điểm a khoản 7 Điều 35 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

- Kiến nghị Bộ Tài chính sửa đổi điểm a tiêu mục 1 thuộc mục B, Phần II nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính ban hành kèm Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

c. Lợi ích phương án đơn giản hóa

Theo quy định hiện hành, nhà đầu tư phải chuẩn bị đồng thời 01 bộ hồ sơ giấy và bản điện tử của hồ sơ. Để thực hiện thủ tục, nhà đầu tư phải chuẩn bị, hoàn thiện hồ sơ giấy; scan toàn bộ hồ sơ để tạo bản điện tử; kiểm tra, đối chiếu giữa hồ sơ giấy và bản điện tử; đồng thời thực hiện việc nộp hồ sơ theo quy định, có thể phát sinh thời gian đi lại hoặc gửi hồ sơ. Các công việc này làm tăng thời gian và chi phí tuân thủ của nhà đầu tư, ước tính tương đương khoảng 02 ngày công/01 hồ sơ. Sau khi đơn giản hóa, nhà đầu tư chỉ cần nộp hồ sơ điện tử hoặc cơ quan tiếp nhận thực hiện số hóa hồ sơ theo quy định, qua đó giảm đáng kể thời gian chuẩn bị, nộp hồ sơ và hạn chế việc đi lại, ước tính còn khoảng 01 ngày công/01 hồ sơ..

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian chuẩn bị và nộp hồ sơ: 571.439 đồng¹⁰ (thu nhập bình quân 01 người/01 ngày năm 2025) × 02 ngày = 1.142.878 đồng/01 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2026: 1.142.878 đồng × 10 hồ sơ (ước hồ sơ phát sinh năm 2026) = 11.428.780 đồng.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian chuẩn bị và nộp hồ sơ: 571.439 đồng (thu nhập bình quân 01 người/01 ngày năm 2025) × 01 ngày = 571.439 đồng/01 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2026: 571.439 đồng × 10 hồ sơ (ước hồ sơ phát sinh năm 2026) = 5.714.390 đồng.

- Chi phí tiết kiệm:

¹⁰ Thu nhập bình quân đầu người tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) năm 2025 (nguồn theo Cục Thống kê thành phố Đồng Nai: <https://thongke.dongnai.gov.vn>): 150.860.000 đồng/01 người/01 năm = 150.860.000 đồng/12 tháng = 571.439 đồng/01 người/01 ngày.

+ Chi phí tiết kiệm/01 hồ sơ: 1.142.878 đồng – 571.439 đồng = 571.439 đồng/01 hồ sơ.

+ Chi phí tiết kiệm năm 2026: 571.439 đồng × 10 hồ sơ = 5.714.390 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 50%.

11. Thủ tục: Chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (mã số 1.009646)

a. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC,...)

Đề xuất sửa đổi trình tự thực hiện thủ tục hành chính theo hướng không yêu cầu nhà đầu tư phải nộp đồng thời 01 bộ hồ sơ giấy kèm theo bản điện tử của hồ sơ; cho phép nhà đầu tư lựa chọn hình thức nộp hồ sơ điện tử hoặc cơ quan tiếp nhận thực hiện số hóa hồ sơ theo quy định.

- Lý do:

+ Quy định nhà đầu tư phải chuẩn bị và nộp đồng thời hồ sơ giấy kèm bản điện tử làm phát sinh thêm thời gian, chi phí trong quá trình hoàn thiện, sao chụp, scan và gửi hồ sơ.

+ Việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử đã được triển khai, việc khai thác, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước ngày càng được tăng cường; do đó không cần thiết yêu cầu nhà đầu tư cung cấp đồng thời nhiều hình thức hồ sơ.

+ Việc đơn giản hóa cách thức nộp hồ sơ giúp giảm thao tác thực hiện, giảm chi phí tuân thủ cho nhà đầu tư, phù hợp với mục tiêu tại điểm b khoản 2 Mục II Nghị quyết số 66/NQ-CP của Chính phủ về cắt giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính và bảo đảm thông tin, giấy tờ chỉ cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước.

- *Thẩm quyền đơn giản hóa:* Chính phủ; Bộ Tài chính.

b. Kiến nghị thực thi (nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ)

- Kiến nghị Chính phủ sửa đổi điểm a khoản 3 Điều 53; điểm a khoản 6 Điều 57; điểm a khoản 4 Điều 25; điểm a khoản 3 Điều 59; khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 60; khoản 5, khoản 6 Điều 61; điểm a khoản 4 Điều 62 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

- Kiến nghị Bộ Tài chính sửa đổi điểm a tiêu mục 2 thuộc mục B, Phần II nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung

trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính ban hành kèm Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

c. Lợi ích phương án đơn giản hóa

Theo quy định hiện hành, nhà đầu tư phải chuẩn bị đồng thời 01 bộ hồ sơ giấy và bản điện tử của hồ sơ. Để thực hiện thủ tục, nhà đầu tư phải chuẩn bị, hoàn thiện hồ sơ giấy; scan toàn bộ hồ sơ để tạo bản điện tử; kiểm tra, đối chiếu giữa hồ sơ giấy và bản điện tử; đồng thời thực hiện việc nộp hồ sơ theo quy định, có thể phát sinh thời gian đi lại hoặc gửi hồ sơ. Các công việc này làm tăng thời gian và chi phí tuân thủ của nhà đầu tư, ước tính tương đương khoảng 02 ngày công/01 hồ sơ. Sau khi đơn giản hóa, nhà đầu tư chỉ cần nộp hồ sơ điện tử hoặc cơ quan tiếp nhận thực hiện số hóa hồ sơ theo quy định, qua đó giảm đáng kể thời gian chuẩn bị, nộp hồ sơ và hạn chế việc đi lại, ước tính còn khoảng 01 ngày công/01 hồ sơ..

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian chuẩn bị và nộp hồ sơ: 571.439 đồng¹¹ (thu nhập bình quân 01 người/01 ngày năm 2025) \times 02 ngày = 1.142.878 đồng/01 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2026: 1.142.878 đồng \times 30 hồ sơ (ước hồ sơ phát sinh năm 2026) = 34.286.340 đồng.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian chuẩn bị và nộp hồ sơ: 571.439 đồng (thu nhập bình quân 01 người/01 ngày năm 2025) \times 01 ngày = 571.439 đồng/01 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2026: 571.439 đồng \times 30 hồ sơ (ước hồ sơ phát sinh năm 2026) = 17.143.170 đồng.

- Chi phí tiết kiệm:

+ Chi phí tiết kiệm/01 hồ sơ: 1.142.878 đồng - 571.439 đồng = 571.439 đồng/01 hồ sơ.

+ Chi phí tiết kiệm năm 2026: 571.439 đồng \times 30 hồ sơ = 17.143.170 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 50%.

¹¹ Thu nhập bình quân đầu người tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) năm 2025 (nguồn theo Cục Thống kê thành phố Đồng Nai: <https://thongke.dongnai.gov.vn>): 150.860.000 đồng/01 người/01 năm = 150.860.000 đồng/12 tháng = 571.439 đồng/01 người/01 ngày.

12. Thủ tục: Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (mã số 1.009647)

a. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC,...)

Đề xuất sửa đổi trình tự thực hiện thủ tục hành chính theo hướng không yêu cầu nhà đầu tư phải nộp đồng thời 01 bộ hồ sơ giấy kèm theo bản điện tử của hồ sơ; cho phép nhà đầu tư lựa chọn hình thức nộp hồ sơ điện tử hoặc cơ quan tiếp nhận thực hiện số hóa hồ sơ theo quy định.

- Lý do:

+ Quy định nhà đầu tư phải chuẩn bị và nộp đồng thời hồ sơ giấy kèm bản điện tử làm phát sinh thêm thời gian, chi phí trong quá trình hoàn thiện, sao chụp, scan và gửi hồ sơ.

+ Việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử đã được triển khai, việc khai thác, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước ngày càng được tăng cường; do đó không cần thiết yêu cầu nhà đầu tư cung cấp đồng thời nhiều hình thức hồ sơ.

+ Việc đơn giản hóa cách thức nộp hồ sơ giúp giảm thao tác thực hiện, giảm chi phí tuân thủ cho nhà đầu tư, phù hợp với mục tiêu tại điểm b khoản 2 Mục II Nghị quyết số 66/NQ-CP của Chính phủ về cắt giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính và bảo đảm thông tin, giấy tờ chỉ cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước.

- *Thẩm quyền đơn giản hóa:* Chính phủ; Bộ Tài chính.

b. Kiến nghị thực thi (nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ)

- Kiến nghị Chính phủ sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 56 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

- Kiến nghị Bộ Tài chính sửa đổi điểm a tiểu mục 14 thuộc mục B, Phần II nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính ban hành kèm Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

c. Lợi ích phương án đơn giản hóa

Theo quy định hiện hành, nhà đầu tư phải chuẩn bị đồng thời 01 bộ hồ sơ giấy và bản điện tử của hồ sơ. Để thực hiện thủ tục, nhà đầu tư phải chuẩn bị, hoàn thiện hồ sơ giấy; scan toàn bộ hồ sơ để tạo bản điện tử; kiểm tra, đối chiếu giữa hồ sơ giấy và bản điện tử; đồng thời thực hiện việc nộp hồ sơ theo quy định, có thể phát sinh thời gian đi lại hoặc gửi hồ sơ. Các công việc này làm tăng thời gian và chi phí tuân thủ của nhà đầu tư, ước tính tương đương khoảng 02 ngày công/01 hồ sơ. Sau khi đơn giản hóa, nhà đầu tư chỉ cần nộp hồ sơ điện tử hoặc cơ quan tiếp nhận thực hiện số hóa hồ sơ theo quy định, qua đó giảm đáng kể thời gian chuẩn bị, nộp hồ sơ và hạn chế việc đi lại, ước tính còn khoảng 01 ngày công/01 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian chuẩn bị và nộp hồ sơ: $571.439 \text{ đồng}^{12}$ (thu nhập bình quân 01 người/01 ngày năm 2025) \times 02 ngày = 1.142.878 đồng/01 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2026: $1.142.878 \text{ đồng} \times 30 \text{ hồ sơ}$ (ước hồ sơ phát sinh năm 2026) = 34.286.340 đồng.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian chuẩn bị và nộp hồ sơ: 571.439 đồng (thu nhập bình quân 01 người/01 ngày năm 2025) \times 01 ngày = 571.439 đồng/01 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2026: $571.439 \text{ đồng} \times 30 \text{ hồ sơ}$ (ước hồ sơ phát sinh năm 2026) = 17.143.170 đồng.

- Chi phí tiết kiệm:

+ Chi phí tiết kiệm/01 hồ sơ: $1.142.878 \text{ đồng} - 571.439 \text{ đồng} = 571.439 \text{ đồng/01 hồ sơ}$.

+ Chi phí tiết kiệm năm 2026: $571.439 \text{ đồng} \times 30 \text{ hồ sơ} = 17.143.170 \text{ đồng/năm}$.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 50%.

13. Thủ tục: Gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (mã số 1.009659)

a. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC,...)

Đề xuất sửa đổi trình tự thực hiện thủ tục hành chính theo hướng không yêu cầu nhà đầu tư phải nộp đồng thời 01 bộ hồ sơ giấy kèm theo bản điện tử của hồ

¹² Thu nhập bình quân đầu người tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) năm 2025 (nguồn theo Cục Thống kê thành phố Đồng Nai: <https://thongke.dongnai.gov.vn>): $150.860.000 \text{ đồng/01 người/01 năm} = 150.860.000 \text{ đồng/12 tháng} = 571.439 \text{ đồng/01 người/01 ngày}$.

sơ; cho phép nhà đầu tư lựa chọn hình thức nộp hồ sơ điện tử hoặc cơ quan tiếp nhận thực hiện số hóa hồ sơ theo quy định.

- Lý do:

+ Quy định nhà đầu tư phải chuẩn bị và nộp đồng thời hồ sơ giấy kèm bản điện tử làm phát sinh thêm thời gian, chi phí trong quá trình hoàn thiện, sao chụp, scan và gửi hồ sơ.

+ Việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử đã được triển khai, việc khai thác, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước ngày càng được tăng cường; do đó không cần thiết yêu cầu nhà đầu tư cung cấp đồng thời nhiều hình thức hồ sơ.

+ Việc đơn giản hóa cách thức nộp hồ sơ giúp giảm thao tác thực hiện, giảm chi phí tuân thủ cho nhà đầu tư, phù hợp với mục tiêu tại điểm b khoản 2 Mục II Nghị quyết số 66/NQ-CP của Chính phủ về cắt giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính và bảo đảm thông tin, giấy tờ chỉ cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước.

- *Thẩm quyền đơn giản hóa:* Chính phủ; Bộ Tài chính.

b. Kiến nghị thực thi (nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ)

- Kiến nghị Chính phủ sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 64 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

- Kiến nghị Bộ Tài chính sửa đổi điểm a tiểu mục 6 thuộc mục B, Phần II nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính ban hành kèm Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

c. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian chuẩn bị và nộp hồ sơ: $571.439 \text{ đồng}^{13}$ (thu nhập bình quân 01 người/01 ngày năm 2025) \times 02 ngày = 1.142.878 đồng/01 hồ sơ.

¹³ Thu nhập bình quân đầu người tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) năm 2025 (nguồn theo Cục Thống kê thành phố Đồng Nai: <https://thongke.dongnai.gov.vn>): 150.860.000 đồng/01 người/01 năm = 150.860.000 đồng/12 tháng = 571.439 đồng/01 người/01 ngày.

+ Tổng cộng năm 2026: $1.142.878 \text{ đồng} \times 02 \text{ hồ sơ (ước hồ sơ phát sinh năm 2026)} = 2.285.756 \text{ đồng}$.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian chuẩn bị và nộp hồ sơ: $571.439 \text{ đồng (thu nhập bình quân 01 người/01 ngày năm 2025)} \times 01 \text{ ngày} = 571.439 \text{ đồng/01 hồ sơ}$.

+ Tổng cộng năm 2026: $571.439 \text{ đồng} \times 02 \text{ hồ sơ (ước hồ sơ phát sinh năm 2026)} = 1.142.878 \text{ đồng}$.

- Chi phí tiết kiệm:

+ Chi phí tiết kiệm/01 hồ sơ: $1.142.878 \text{ đồng} - 571.439 \text{ đồng} = 571.439 \text{ đồng/01 hồ sơ}$.

+ Chi phí tiết kiệm năm 2026: $571.439 \text{ đồng} \times 02 \text{ hồ sơ} = 1.142.878 \text{ đồng/năm}$.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 50%.

14. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (mã số 1.009664)

a. Nội dung đơn giản hóa

Đề xuất sửa đổi thành phần hồ sơ theo hướng không yêu cầu nhà đầu tư nộp bản sao giấy tờ về quyền sử dụng đất hoặc bản sao tài liệu khác xác định quyền sử dụng địa điểm để thực hiện dự án đầu tư trong trường hợp thông tin về quyền sử dụng đất, quyền sử dụng địa điểm thực hiện dự án đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và có thể khai thác, sử dụng để giải quyết thủ tục hành chính.

- Lý do:

+ Theo quy định hiện hành, trường hợp dự án đầu tư không đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, nhà đầu tư phải nộp bản sao giấy tờ về quyền sử dụng đất hoặc bản sao tài liệu khác xác định quyền sử dụng địa điểm để thực hiện dự án đầu tư.

+ Hiện nay, Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai đã được công bố tại Quyết định số 11/2026/QĐ-TTg ngày 28/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia, tạo cơ sở cho việc kết nối, chia sẻ và khai thác thông tin phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

+ Trường hợp thông tin về quyền sử dụng đất, quyền sử dụng địa điểm thực hiện dự án đã được cập nhật, quản lý trong cơ sở dữ liệu và cơ quan đăng ký đầu tư có thể khai thác, kiểm tra thông tin thì việc tiếp tục yêu cầu nhà đầu tư cung

cấp bản sao giấy tờ là không cần thiết, làm phát sinh chi phí chuẩn bị, sao chụp hồ sơ.

+ Việc khai thác dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành góp phần giảm giấy tờ phải cung cấp, giảm chi phí tuân thủ cho nhà đầu tư, đồng thời thực hiện mục tiêu tại điểm d khoản 2 Mục II Nghị quyết số 66/NQ-CP của Chính phủ về việc bảo đảm thông tin, giấy tờ, tài liệu trong thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước và phù hợp với định hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP của Chính phủ.

- *Thẩm quyền đơn giản hóa*: Chính phủ; Bộ Tài chính.

b. Kiến nghị thực thi (nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ)

- Kiến nghị Chính phủ sửa đổi điểm đ khoản 1 Điều 32 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

- Kiến nghị Bộ Tài chính sửa đổi điểm c tiểu mục 13 thuộc mục B, Phần II nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính ban hành kèm Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

c. Lợi ích phương án đơn giản hóa

Theo quy định hiện hành, nhà đầu tư phải chuẩn bị và nộp bản sao giấy tờ về quyền sử dụng đất hoặc bản sao tài liệu khác xác định quyền sử dụng địa điểm để thực hiện dự án đầu tư, mặc dù các thông tin này đã được cập nhật trong cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành và cơ quan nhà nước có thể khai thác để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính. Việc yêu cầu nộp lại các giấy tờ đã có trong cơ sở dữ liệu làm phát sinh thêm thời gian tra cứu, sao chụp, chứng thực (nếu có), hoàn thiện hồ sơ và nộp tài liệu, làm tăng chi phí tuân thủ của nhà đầu tư. Sau khi đơn giản hóa, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính chủ động khai thác thông tin từ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; nhà đầu tư không phải chuẩn bị và nộp lại các giấy tờ này, qua đó giảm thời gian chuẩn bị hồ sơ và chi phí tuân thủ. Ước tính thời gian thực hiện giảm từ khoảng **02 ngày công xuống còn 01 ngày công/01 hồ sơ**.

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian chuẩn bị và nộp hồ sơ: 571.439 đồng¹⁴ (thu nhập bình quân 01 người/01 ngày năm 2025) × 02 ngày = 1.142.878 đồng/01 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2026: 1.142.878 đồng × 10 hồ sơ (ước tính tiếp nhận năm 2026) = 11.428.780 đồng.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian chuẩn bị và nộp hồ sơ: 571.439 đồng (thu nhập bình quân 01 người/01 ngày năm 2025) × 01 ngày = 571.439 đồng/01 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2026: 571.439 đồng × 10 hồ sơ (ước tính tiếp nhận năm 2026) = 5.714.390 đồng.

- Chi phí tiết kiệm:

+ Chi phí tiết kiệm/01 hồ sơ: 1.142.878 đồng – 571.439 đồng = 571.439 đồng/01 hồ sơ.

+ Chi phí tiết kiệm năm 2026: 571.439 đồng × 10 hồ sơ = 5.714.390 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 50%.

15. Thủ tục: Góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp (mã số 1.009729)

a. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC,...)

Đề xuất sửa đổi thành phần hồ sơ theo hướng không yêu cầu nhà đầu tư nộp bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc giấy tờ khác xác định quyền sử dụng địa điểm trong trường hợp thông tin về quyền sử dụng đất đã được cập nhật, quản lý và có thể khai thác từ cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành có liên quan.

- Lý do:

+ Theo quy định hiện hành, trong hồ sơ thực hiện thủ tục góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp, nhà đầu tư phải cung cấp thông tin về tài liệu chứng minh quyền sử dụng đất để cơ quan nhà nước có thẩm quyền tra cứu trên cơ sở dữ liệu hoặc bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần,

¹⁴ Thu nhập bình quân đầu người tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) năm 2025 (nguồn theo Cục Thống kê thành phố Đồng Nai: <https://thongke.dongnai.gov.vn>): 150.860.000 đồng/01 người/01 năm = 150.860.000 đồng/12 tháng = 571.439 đồng/01 người/01 ngày.

+ Hiện nay, Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai đã được công bố tại Quyết định số 11/2026/QĐ-TTg ngày 28/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia, tạo cơ sở cho việc kết nối, chia sẻ và khai thác thông tin phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

+ Trường hợp thông tin về quyền sử dụng đất, quyền sử dụng địa điểm thực hiện dự án đã được cập nhật, quản lý trong cơ sở dữ liệu và cơ quan đăng ký đầu tư có thể khai thác, kiểm tra thông tin thì việc tiếp tục yêu cầu nhà đầu tư cung cấp bản sao giấy tờ là không cần thiết, làm phát sinh chi phí chuẩn bị, sao chụp hồ sơ.

+ Việc khai thác dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành góp phần giảm giấy tờ phải cung cấp, giảm chi phí tuân thủ cho nhà đầu tư, đồng thời thực hiện mục tiêu tại điểm d khoản 2 Mục II Nghị quyết số 66/NQ-CP của Chính phủ về việc bảo đảm thông tin, giấy tờ, tài liệu trong thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước và phù hợp với định hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP của Chính phủ.

- *Thẩm quyền đơn giản hóa*: Chính phủ; Bộ Tài chính.

b. Kiến nghị thực thi (nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ)

- Kiến nghị Chính phủ sửa đổi điểm d khoản 3 Điều 76 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư..

- Kiến nghị Bộ Tài chính sửa đổi điểm c tiêu mục 19 thuộc mục B, Phần II nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính ban hành kèm Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

c. Lợi ích phương án đơn giản hóa

Theo quy định hiện hành, nhà đầu tư phải kê khai và cung cấp số Giấy chứng minh nhân dân hoặc số thẻ Căn cước công dân của người đứng đầu Văn phòng điều hành, mặc dù các thông tin này đã được cập nhật trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành và cơ quan nhà nước có thể khai thác để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính. Việc yêu cầu cung cấp lại các thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu làm phát sinh thêm thời gian tra cứu, kê khai, kiểm tra, đối chiếu và hoàn thiện hồ sơ, làm tăng chi phí tuân thủ của nhà đầu tư.

Sau khi đơn giản hóa, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính chủ động khai thác thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành; nhà đầu tư không phải kê khai, cung cấp lại các thông tin này, qua đó giảm thời gian chuẩn bị hồ sơ và chi phí tuân thủ. Ước tính thời gian thực hiện giảm từ khoảng **02 ngày công xuống còn 01 ngày công/01 hồ sơ**.

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian chuẩn bị hồ sơ: $571.439 \text{ đồng}^{15}$ (thu nhập bình quân 01 người/01 ngày năm 2025) \times 02 ngày = 1.142.878 đồng/01 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2026: $1.142.878 \text{ đồng} \times 05 \text{ hồ sơ}$ (ước hồ sơ phát sinh năm 2026) = 5.714.390 đồng.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian chuẩn bị hồ sơ: $571.439 \text{ đồng} \times 01 \text{ ngày} = 571.439 \text{ đồng/01 hồ sơ}$.

+ Tổng cộng năm 2026: $571.439 \text{ đồng} \times 05 \text{ hồ sơ}$ (ước hồ sơ phát sinh năm 2026) = 2.857.195 đồng.

- Chi phí tiết kiệm:

+ Chi phí tiết kiệm/01 hồ sơ: $1.142.878 \text{ đồng} - 571.439 \text{ đồng} = 571.439 \text{ đồng/01 hồ sơ}$.

+ Chi phí tiết kiệm năm 2026: $571.439 \text{ đồng} \times 05 \text{ hồ sơ} = 2.857.195 \text{ đồng/năm}$.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 50%

16. Thủ tục: Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC (mã số 1.009731)

a. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC,...)

Đề xuất sửa đổi thành phần hồ sơ theo hướng đơn giản hóa thành phần hồ sơ; không yêu cầu cung cấp số Giấy chứng minh nhân dân, số thẻ Căn cước công dân của người đứng đầu Văn phòng điều hành trong trường hợp thông tin nhân thân đã được quản lý, khai thác từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Lý do:

¹⁵ Thu nhập bình quân đầu người tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) năm 2025 (nguồn theo Cục Thống kê thành phố Đồng Nai: <https://thongke.dongnai.gov.vn>): $150.860.000 \text{ đồng/01 người/01 năm} = 150.860.000 \text{ đồng/12 tháng} = 571.439 \text{ đồng/01 người/01 ngày}$.

+ Hiện nay, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã được xây dựng, kết nối, khai thác phục vụ giải quyết thủ tục hành chính; đồng thời Danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia đã được công bố tại Quyết định số 11/2026/QĐ-TTg ngày 28/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ, tạo cơ sở cho việc khai thác thông tin cá nhân đã được cơ quan nhà nước quản lý.

+ Việc yêu cầu nhà đầu tư cung cấp lại thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu làm phát sinh thêm thao tác kê khai, chuẩn bị hồ sơ, chưa bảo đảm nguyên tắc thông tin, giấy tờ chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.

+ Việc cắt giảm yêu cầu cung cấp thông tin này góp phần giảm chi phí tuân thủ, đơn giản hóa hồ sơ, phù hợp với mục tiêu tại điểm d khoản 2 Mục II Nghị quyết số 66/NQ-CP và định hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP.

- *Thẩm quyền đơn giản hóa*: Chính phủ; Bộ Tài chính.

b. Kiến nghị thực thi (nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ)

- Kiến nghị Chính phủ sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 78 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

- Kiến nghị Bộ Tài chính sửa đổi điểm c tiêu mục 20 thuộc mục B, Phần II nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính ban hành kèm Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

c. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian chuẩn bị hồ sơ: $571.439 \text{ đồng}^{16}$ (thu nhập bình quân 01 người/01 ngày năm 2025) \times 02 ngày = 1.142.878 đồng/01 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2026: $1.142.878 \text{ đồng} \times 01 \text{ hồ sơ}$ (ước hồ sơ phát sinh năm 2026) = 1.142.878 đồng.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa:

¹⁶ Thu nhập bình quân đầu người tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) năm 2025 (nguồn theo Cục Thống kê thành phố Đồng Nai: <https://thongke.dongnai.gov.vn>): $150.860.000 \text{ đồng}/01 \text{ người}/01 \text{ năm} = 150.860.000 \text{ đồng}/12 \text{ tháng} = 571.439 \text{ đồng}/01 \text{ người}/01 \text{ ngày}$.

+ Chi phí thời gian chuẩn bị hồ sơ: 571.439 đồng \times 01 ngày = 571.439 đồng/01 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2026: 571.439 đồng \times 01 hồ sơ (ước hồ sơ phát sinh năm 2026) = 571.439 đồng.

- Chi phí tiết kiệm:

+ Chi phí tiết kiệm/01 hồ sơ: 1.142.878 đồng – 571.439 đồng = 571.439 đồng/01 hồ sơ.

+ Chi phí tiết kiệm năm 2026: 571.439 đồng \times 01 hồ sơ = 571.439 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 50%.

17. Thủ tục: Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC (mã số 1.009736)

a. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC,...)

Đề xuất sửa đổi thành phần hồ sơ theo hướng không yêu cầu nhà đầu tư nộp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong trường hợp thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đã được cơ quan đăng ký đầu tư quản lý, lưu trữ và có thể khai thác trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

- Lý do:

+ Theo quy định hiện hành, hồ sơ đề nghị chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC phải có bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư,

+ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư do cơ quan đăng ký đầu tư cấp và được lưu trữ trong hồ sơ quản lý nhà nước về đầu tư; do đó, việc yêu cầu nhà đầu tư cung cấp lại bản sao giấy tờ này là không cần thiết, làm phát sinh thêm thao tác chuẩn bị, sao chụp và hoàn thiện hồ sơ.

+ Hiện nay, việc khai thác, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính được đẩy mạnh; Danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia đã được công bố tại Quyết định số 11/2026/QĐ-TTg ngày 28/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ, tạo cơ sở cho việc sử dụng dữ liệu đã được cơ quan nhà nước quản lý thay thế việc yêu cầu tổ chức, cá nhân cung cấp lại giấy tờ

+ Việc bỏ yêu cầu cung cấp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư góp phần giảm giấy tờ trong hồ sơ, giảm chi phí tuân thủ cho nhà đầu tư, phù hợp với mục tiêu tại điểm d khoản 2 Mục II Nghị quyết số 66/NQ-CP của Chính phủ về bảo đảm thông tin, giấy tờ, tài liệu chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính

nhà nước và định hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP của Chính phủ.

- *Thẩm quyền đơn giản hóa*: Chính phủ; Bộ Tài chính.

b. Kiến nghị thực thi (nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ)

- Kiến nghị Chính phủ sửa đổi điểm g khoản 2 Điều 80 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

- Kiến nghị Bộ Tài chính sửa đổi điểm c tiểu mục 22 thuộc mục B, Phần II nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính ban hành kèm Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

c. Lợi ích phương án đơn giản hóa (kèm theo biểu đánh giá chi phí tuân thủ)

Theo quy định hiện hành, nhà đầu tư phải nộp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư khi thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành, mặc dù thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đã được cơ quan đăng ký đầu tư quản lý, lưu trữ và có thể khai thác trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính. Việc yêu cầu nộp lại giấy tờ đã có trong cơ sở dữ liệu làm phát sinh thêm thời gian tra cứu, sao chụp, hoàn thiện hồ sơ và nộp tài liệu, làm tăng chi phí tuân thủ của nhà đầu tư. Sau khi đơn giản hóa, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính chủ động khai thác thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư từ cơ sở dữ liệu do cơ quan quản lý, nhà đầu tư không phải chuẩn bị và nộp lại bản sao giấy tờ này, qua đó giảm thời gian chuẩn bị hồ sơ và chi phí tuân thủ. Ước tính thời gian thực hiện giảm từ khoảng **02 ngày công xuống còn 01 ngày công/01 hồ sơ**.

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian chuẩn bị hồ sơ: $571.439 \text{ đồng}^{17}$ (thu nhập bình quân 01 người/01 ngày năm 2025) \times 02 ngày = 1.142.878 đồng/01 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2026: $1.142.878 \text{ đồng} \times 01 \text{ hồ sơ}$ (ước hồ sơ phát sinh năm 2026) = 1.142.878 đồng.

¹⁷ Thu nhập bình quân đầu người tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) năm 2025 (nguồn theo Cục Thống kê thành phố Đồng Nai: <https://thongke.dongnai.gov.vn>): $150.860.000 \text{ đồng}/01 \text{ người}/01 \text{ năm} = 150.860.000 \text{ đồng}/12 \text{ tháng} = 571.439 \text{ đồng}/01 \text{ người}/01 \text{ ngày}$.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian chuẩn bị hồ sơ: $571.439 \text{ đồng} \times 01 \text{ ngày} = 571.439 \text{ đồng}/01 \text{ hồ sơ}$.

+ Tổng cộng năm 2026: $571.439 \text{ đồng} \times 01 \text{ hồ sơ}$ (ước hồ sơ phát sinh năm 2026) = 571.439 đồng.

- Chi phí tiết kiệm:

+ Chi phí tiết kiệm/01 hồ sơ: $1.142.878 \text{ đồng} - 571.439 \text{ đồng} = 571.439 \text{ đồng}/01 \text{ hồ sơ}$.

+ Chi phí tiết kiệm năm 2026: $571.439 \text{ đồng} \times 01 \text{ hồ sơ} = 571.439 \text{ đồng}/\text{năm}$.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 50%.

18. Thủ tục: Áp dụng biện pháp bảo đảm đầu tư (mã số 1.115147)

a. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC,...)

Đề xuất sửa đổi thành phần hồ sơ theo hướng không yêu cầu nhà đầu tư nộp bản sao Giấy phép đầu tư, Giấy phép kinh doanh, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, văn bản quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc các văn bản khác do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp có quy định về ưu đãi đầu tư trong trường hợp các thông tin này đã được cơ quan nhà nước quản lý, lưu trữ và có thể khai thác từ cơ sở dữ liệu hoặc hệ thống thông tin phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

- Lý do:

+ Các giấy tờ nêu trên đều là văn bản do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc cấp cho nhà đầu tư trong quá trình thực hiện hoạt động đầu tư.

+ Cơ quan đăng ký đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư đã có thông tin hoặc có khả năng khai thác thông tin từ Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành liên quan.

+ Việc tiếp tục yêu cầu nhà đầu tư nộp lại các giấy tờ do chính cơ quan nhà nước đã cấp làm phát sinh chi phí sao chụp, chuẩn bị hồ sơ, chưa bảo đảm nguyên tắc khai thác dữ liệu dùng chung trong giải quyết thủ tục hành chính.

+ Hiện nay, Danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia đã được công bố tại Quyết định số 11/2026/QĐ-TTg ngày 28/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ, tạo cơ sở cho việc kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

+ Việc đơn giản hóa thành phần hồ sơ góp phần thực hiện mục tiêu tại điểm d khoản 2 Mục II Nghị quyết số 66/NQ-CP về việc bảo đảm thông tin, giấy tờ, tài liệu chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.

- *Thẩm quyền đơn giản hóa*: Chính phủ; Bộ Tài chính.

b. Kiến nghị thực thi (nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ)

- Kiến nghị Chính phủ sửa đổi khoản 3 Điều 4 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

- Kiến nghị Bộ Tài chính sửa đổi điểm c tiêu mục 23 thuộc mục B, Phần II nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính ban hành kèm Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

c. Lợi ích phương án đơn giản hóa

Theo quy định hiện hành, nhà đầu tư phải nộp bản sao Giấy phép đầu tư, Giấy phép kinh doanh, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, văn bản quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc các văn bản khác do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp có quy định về ưu đãi đầu tư, mặc dù các thông tin này đã được cơ quan nhà nước quản lý, lưu trữ và có thể khai thác từ cơ sở dữ liệu hoặc hệ thống thông tin phục vụ giải quyết thủ tục hành chính. Việc yêu cầu nhà đầu tư nộp lại các giấy tờ đã có trong cơ sở dữ liệu làm phát sinh thêm thời gian tra cứu, sao chụp, kiểm tra, hoàn thiện hồ sơ và nộp tài liệu, làm tăng chi phí tuân thủ của nhà đầu tư. Sau khi đơn giản hóa, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính chủ động khai thác các thông tin này từ cơ sở dữ liệu hoặc hệ thống thông tin có liên quan; nhà đầu tư không phải chuẩn bị và nộp lại các giấy tờ nêu trên, qua đó giảm thời gian chuẩn bị hồ sơ và chi phí tuân thủ. Ước tính thời gian thực hiện giảm từ khoảng **02 ngày công xuống còn 01 ngày công/01 hồ sơ**.

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian chuẩn bị hồ sơ: $571.439 \text{ đồng}^{18}$ (thu nhập bình quân 01 người/01 ngày năm 2025) \times 02 ngày = 1.142.878 đồng/01 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2026: $1.142.878 \text{ đồng} \times 01 \text{ hồ sơ}$ (ước hồ sơ phát sinh năm 2026) = 1.142.878 đồng.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian chuẩn bị hồ sơ: $571.439 \text{ đồng} \times 01 \text{ ngày}$ = 571.439 đồng/01 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2026: $571.439 \text{ đồng} \times 01 \text{ hồ sơ}$ (ước hồ sơ phát sinh năm 2026) = 571.439 đồng.

- Chi phí tiết kiệm:

+ Chi phí tiết kiệm/01 hồ sơ: $1.142.878 \text{ đồng} - 571.439 \text{ đồng}$ = 571.439 đồng/01 hồ sơ.

+ Chi phí tiết kiệm năm 2026: $571.439 \text{ đồng} \times 01 \text{ hồ sơ}$ = 571.439 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 50%.

III. Lĩnh vực Đầu tư bằng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức

19 Thủ tục: Xác nhận chuyên gia (mã số 2.002058)

a. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC,...)

Đề xuất giảm 08 ngày làm việc, thời gian giải quyết thủ tục hành chính: “15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo” xuống còn “07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo”.

- Lý do:

+ Giảm thời gian trong việc giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

+ Thực hiện mục tiêu năm 2026 theo chỉ đạo của Chính phủ (về cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, 50% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính so với năm 2024) tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 về chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026.

¹⁸ Thu nhập bình quân đầu người tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) năm 2025 (nguồn theo Cục Thống kê thành phố Đồng Nai: <https://thongke.dongnai.gov.vn>): $150.860.000 \text{ đồng}/01 \text{ người}/01 \text{ năm} = 150.860.000 \text{ đồng}/12 \text{ tháng} = 571.439 \text{ đồng}/01 \text{ người}/01 \text{ ngày}$.

+ Thực hiện mục tiêu “đơn giản hóa quy trình, rút ngắn tối thiểu 30% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp” theo chỉ đạo tại Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 01/5/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Đồng Nai (Khóa I).

+ Trong thời gian triển khai thực hiện vận hành chính quyền địa phương hai cấp từ 01/7/2025 đến nay, thủ tục hành chính nêu trên chưa phát sinh hồ sơ.

- *Thẩm quyền đơn giản hóa*: Chính phủ; Bộ Tài chính.

b. Kiến nghị thực thi (nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ)

Kiến nghị Bộ Tài chính

- Sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 3 Thông tư liên tịch số 12/2010/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 28/5/2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư – Bộ Tài chính (nay là Bộ Tài chính) quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện quy chế chuyên gia nước ngoài thực hiện các chương trình, dự án ODA ban hành kèm theo quyết định số 119/2009/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ.

- Sửa đổi điểm đ mục 14 phần B Phụ lục II nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành kèm Quyết định số 1753/QĐ-BKHĐT 28/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ/hủy bỏ lĩnh vực vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính).

c. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: $571.439 \text{ đồng}^{19}$ (thu nhập bình quân 01 người/01 ngày năm 2025) \times 15 ngày = 8.571.585 đồng/01 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2026: $8.571.585 \text{ đồng} \times 1 \text{ hồ sơ}$ (ước hồ sơ phát sinh năm 2026) = 8.571.585 đồng.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 571.439 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2025) \times 07 ngày = 4.000.073 đồng/01 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2026: $4.000.073 \text{ đồng} \times 1 \text{ hồ sơ}$ (ước hồ sơ phát sinh năm 2026) = 4.000.073 đồng .

¹⁹ Thu nhập bình quân đầu người tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) năm 2025 (nguồn theo Cục Thống kê thành phố Đồng Nai: <https://thongke.dongnai.gov.vn>): $150.860.000 \text{ đồng}/01 \text{ người}/01 \text{ năm} = 150.860.000 \text{ đồng}/12 \text{ tháng} = 571.439 \text{ đồng}/01 \text{ người}/01 \text{ ngày}$.

- Chi phí tiết kiệm:

+ Chi phí tiết kiệm/1 hồ sơ: 8.571.585 đồng – 4.000.073 đồng = 4.571.512 đồng/01 hồ sơ.

+ Chi phí tiết kiệm năm 2026: 4.571.512 đồng x 1 hồ sơ = 4.571.512 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 53,33 %.

IV. Lĩnh vực Quản lý nhà nước về khu công nghiệp, khu kinh tế

20. Thủ tục: Cấp/cấp lại Giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái (mã số 2.002728)

a. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC,...)

- Đề xuất giảm 03 ngày làm việc, thời gian giải quyết thủ tục hành chính: “58 ngày” xuống còn “55 ngày”.

- Đề xuất giảm 05 bộ hồ sơ, số lượng hồ sơ từ 06 bộ xuống còn 01 bộ.

Lý do:

- Nhằm giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi, giảm chi phí tuân thủ cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính..

- Trong quá trình giải quyết thủ tục, một số bước tiếp nhận, luân chuyển, thẩm định hồ sơ và lấy ý kiến các đơn vị liên quan đã được thực hiện trên môi trường điện tử thông qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành, giúp rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ. Đồng thời, việc tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị liên quan và chủ động theo dõi tiến độ giải quyết hồ sơ cho phép giảm thời gian xử lý nhưng vẫn bảo đảm chất lượng thẩm định và tuân thủ quy định pháp luật.

- Bên cạnh đó, việc giảm số lượng hồ sơ phải nộp từ 06 bộ xuống còn 01 bộ phù hợp với chủ trương chuyển đổi số, giảm sử dụng hồ sơ giấy, hạn chế trùng lặp tài liệu, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong quá trình chuẩn bị hồ sơ; đồng thời giảm chi phí in ấn, sao chụp, lưu trữ và nâng cao hiệu quả tiếp nhận, xử lý hồ sơ của cơ quan nhà nước.

- Trong thời gian triển khai thực hiện vận hành chính quyền địa phương hai cấp từ 01/7/2025 đến nay, thủ tục hành chính nêu trên chưa phát sinh hồ sơ.

- *Thẩm quyền đơn giản hóa:* Chính phủ, Bộ Tài chính.

b. Kiến nghị thực thi (nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ)

- Kiến nghị Chính phủ sửa đổi khoản 1, khoản 4, khoản 5 Điều 41 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế.

- Kiến nghị Bộ Tài chính sửa đổi điểm a, điểm d, điểm đ mục 1 Phụ lục II nội dung cụ thể của các thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Khu công nghiệp, Khu kinh tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành kèm Quyết định số 626/QĐ-BKHĐT ngày 24/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực khu công nghiệp, khu kinh tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính).

c. Lợi ích phương án đơn giản hóa

* Chi phí tuân thủ do giảm thời gian giải quyết (58 ngày xuống 55 ngày)

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: $571.439 \text{ đồng}^{20} \times 58 \text{ ngày} = 33.143.462 \text{ đồng}/01 \text{ hồ sơ}$.

+ Tổng cộng năm 2026: $33.143.462 \text{ đồng} \times 01 \text{ hồ sơ} = 33.143.462 \text{ đồng}$.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: $571.439 \text{ đồng} \times 55 \text{ ngày} = 31.429.145 \text{ đồng}/01 \text{ hồ sơ}$.

+ Tổng cộng năm 2026: $31.429.145 \text{ đồng} \times 01 \text{ hồ sơ} = 31.429.145 \text{ đồng}$.

- Chi phí tiết kiệm:

+ Chi phí tiết kiệm/01 hồ sơ: $33.143.462 \text{ đồng} - 31.429.145 \text{ đồng} = 1.714.317 \text{ đồng}/01 \text{ hồ sơ}$.

+ Chi phí tiết kiệm năm 2026: $1.714.317 \text{ đồng} \times 01 \text{ hồ sơ} = 1.714.317 \text{ đồng/năm}$.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 5,17%.

* Chi phí tuân thủ do giảm số lượng hồ sơ (06 bộ xuống 01 bộ)

Theo quy định hiện hành, tổ chức phải nộp **06 bộ hồ sơ** khi thực hiện thủ tục Cấp/cấp lại Giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái, làm phát sinh thêm thời gian in ấn, sao chụp, sắp xếp, hoàn thiện và nộp hồ sơ, đồng thời làm tăng chi phí tuân thủ của tổ chức. Sau khi đơn giản hóa, tổ chức chỉ phải nộp **01 bộ hồ**

²⁰ Thu nhập bình quân đầu người tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) năm 2025 (nguồn theo Cục Thống kê thành phố Đồng Nai: <https://thongke.dongnai.gov.vn>): $150.860.000 \text{ đồng}/01 \text{ người}/01 \text{ năm} = 150.860.000 \text{ đồng}/12 \text{ tháng} = 571.439 \text{ đồng}/01 \text{ người}/01 \text{ ngày}$.

sơ, các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện việc khai thác, luân chuyển, chia sẻ hồ sơ trên môi trường điện tử hoặc tự sao gửi trong nội bộ (nếu cần), tổ chức không phải chuẩn bị thêm 05 bộ hồ sơ giấy. Qua đó, giảm thời gian chuẩn bị hồ sơ và chi phí tuân thủ. **Ước tính thời gian chuẩn bị hồ sơ giảm từ khoảng 01 ngày công xuống còn 0,5 ngày công/01 hồ sơ.**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian chuẩn bị hồ sơ: 571.439 đồng (thu nhập bình quân 01 người/01 ngày năm 2025) \times 01 ngày = 571.439 đồng/01 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2026: 571.439 đồng \times 01 hồ sơ (ước hồ sơ phát sinh năm 2026) = 571.439 đồng.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian chuẩn bị hồ sơ: 571.439 đồng \times 0,5 ngày = 285.719,5 đồng, làm tròn 285.720 đồng/01 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2026: 285.720 đồng \times 01 hồ sơ (ước hồ sơ phát sinh năm 2026) = 285.720 đồng.

- Chi phí tiết kiệm:

+ Chi phí tiết kiệm/01 hồ sơ: 571.439 đồng – 285.720 đồng = 285.719 đồng/01 hồ sơ.

+ Chi phí tiết kiệm năm 2026: 285.719 đồng \times 01 hồ sơ = 285.719 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 50%.

21. Thủ tục: Cấp/cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp sinh thái (mã số 2.002729)

a. Nội dung đơn giản hóa

- Đề xuất giảm 03 ngày làm việc, thời gian giải quyết thủ tục hành chính: “30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ” xuống còn “27 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ”.

- Đề xuất giảm 04 bộ hồ sơ, số lượng hồ sơ từ 05 bộ xuống còn 01 bộ.

Lý do:

- Nhằm giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi, giảm chi phí tuân thủ cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính..

- Việc tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử và tăng cường phối hợp giữa các phòng chuyên môn giúp rút ngắn thời gian thẩm

định, tổng hợp kết quả mà không ảnh hưởng đến chất lượng giải quyết thủ tục hành chính.

- Bên cạnh đó, việc giảm số lượng hồ sơ phải nộp từ 05 bộ xuống còn 01 bộ phù hợp với chủ trương chuyển đổi số, giảm sử dụng hồ sơ giấy, hạn chế trùng lặp tài liệu, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong quá trình chuẩn bị hồ sơ; đồng thời giảm chi phí in ấn, sao chụp, lưu trữ và nâng cao hiệu quả tiếp nhận, xử lý hồ sơ của cơ quan nhà nước.

- Trong thời gian triển khai thực hiện vận hành chính quyền địa phương hai cấp từ 01/7/2025 đến nay, thủ tục hành chính nêu trên chưa phát sinh hồ sơ.

Thẩm quyền đơn giản hóa: Bộ Tài chính.

b. Kiến nghị thực thi

- Kiến nghị Chính phủ sửa đổi khoản 1, khoản 4, khoản 5 Điều 42 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế.

- Kiến nghị Bộ Tài chính sửa đổi điểm a, điểm d, điểm đ mục 2 Phụ lục II nội dung cụ thể của các thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Khu công nghiệp, Khu kinh tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành kèm Quyết định số 626/QĐ-BKHĐT ngày 24/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực khu công nghiệp, khu kinh tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính).

c. Lợi ích phương án đơn giản hóa

* Chi phí tuân thủ do giảm thời gian giải quyết (30 ngày xuống 27 ngày)

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: $571.439 \text{ đồng}^{21}$ (thu nhập bình quân 01 người/01 ngày năm 2025) \times 30 ngày = 17.143.170 đồng/01 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2026: $17.143.170 \text{ đồng} \times 01 \text{ hồ sơ}$ (ước hồ sơ phát sinh năm 2026) = 17.143.170 đồng.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: $571.439 \text{ đồng} \times 27 \text{ ngày}$ = 15.428.853 đồng/01 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2026: $15.428.853 \text{ đồng} \times 01 \text{ hồ sơ}$ = 15.428.853 đồng.

²¹ Thu nhập bình quân đầu người tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) năm 2025 (nguồn theo Cục Thống kê thành phố Đồng Nai: <https://thongke.dongnai.gov.vn>): $150.860.000 \text{ đồng}/01 \text{ người}/01 \text{ năm} = 150.860.000 \text{ đồng}/12 \text{ tháng} = 571.439 \text{ đồng}/01 \text{ người}/01 \text{ ngày}$.

- Chi phí tiết kiệm:

+ Chi phí tiết kiệm/01 hồ sơ: 17.143.170 đồng – 15.428.853 đồng = 1.714.317 đồng/01 hồ sơ.

+ Chi phí tiết kiệm năm 2026: 1.714.317 đồng × 01 hồ sơ = 1.714.317 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 10%.

* Chi phí tuân thủ do giảm số lượng hồ sơ (05 bộ xuống 01 bộ)

Theo quy định hiện hành, tổ chức phải nộp 05 bộ hồ sơ khi thực hiện thủ tục, làm phát sinh thêm thời gian in ấn, sao chụp, sắp xếp, hoàn thiện và nộp hồ sơ, đồng thời làm tăng chi phí tuân thủ của tổ chức. Sau khi đơn giản hóa, tổ chức chỉ phải nộp 01 bộ hồ sơ, các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện việc khai thác, luân chuyển, chia sẻ hồ sơ trên môi trường điện tử hoặc tự sao gửi trong nội bộ (nếu cần), tổ chức không phải chuẩn bị thêm 04 bộ hồ sơ giấy. Qua đó, giảm thời gian chuẩn bị hồ sơ và chi phí tuân thủ. Ước tính thời gian chuẩn bị hồ sơ giảm từ **khoảng 01 ngày công xuống còn 0,5 ngày công/01 hồ sơ**.

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian chuẩn bị hồ sơ: 571.439 đồng²² × 01 ngày = 571.439 đồng/01 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2026: 571.439 đồng × 01 hồ sơ = 571.439 đồng.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian chuẩn bị hồ sơ: 571.439 đồng × 0,5 ngày = 285.720 đồng/01 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2026: 285.720 đồng × 01 hồ sơ = 285.720 đồng.

- Chi phí tiết kiệm:

+ Chi phí tiết kiệm/01 hồ sơ: 571.439 đồng – 285.720 đồng = 285.719 đồng/01 hồ sơ.

+ Chi phí tiết kiệm năm 2026: 285.719 đồng × 01 hồ sơ = 285.719 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 50%.

22. Thủ tục: Hỗ trợ chi phí (mã số 1.014316)

²² Thu nhập bình quân đầu người tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) năm 2025 (nguồn theo Cục Thống kê thành phố Đồng Nai: <https://thongke.dongnai.gov.vn>): 150.860.000 đồng/01 người/01 năm = 150.860.000 đồng/12 tháng = 571.439 đồng/01 người/01 ngày.

a. Nội dung đơn giản hóa

Đề xuất giảm 07 bộ hồ sơ, số lượng hồ sơ từ 08 bộ xuống còn 01 bộ

- **Lý do:** Trong quá trình giải quyết thủ tục, việc tiếp nhận, luân chuyển, thẩm định hồ sơ và lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan đã từng bước được thực hiện trên môi trường điện tử thông qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Do đó, việc yêu cầu doanh nghiệp nộp nhiều bộ hồ sơ giấy không còn phù hợp, làm phát sinh chi phí in ấn, sao chụp, hoàn thiện hồ sơ.

- *Thẩm quyền đơn giản hóa:* Bộ Tài chính.

b. Kiến nghị thực thi (nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ)

- Kiến nghị Chính phủ sửa đổi khoản 1, Điều 30 Nghị định số 182/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2026 của Chính phủ quy định về thành lập, quản lý và sử dụng quỹ hỗ trợ đầu tư.

- Kiến nghị Bộ Tài chính sửa đổi tiêu mục 3.2 mục B Phần II nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính ban hành kèm theo Quyết định số 3083/QĐ-BTC ngày 04/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực hỗ trợ đầu tư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

c. Lợi ích phương án đơn giản hóa

Theo quy định hiện hành, tổ chức phải nộp 08 bộ hồ sơ khi thực hiện thủ tục, làm phát sinh thêm thời gian in ấn, sao chụp, sắp xếp, hoàn thiện và nộp hồ sơ, đồng thời làm tăng chi phí tuân thủ của tổ chức. Sau khi đơn giản hóa, tổ chức chỉ phải nộp **01 bộ hồ sơ**, không phải chuẩn bị thêm 07 bộ hồ sơ giấy, qua đó giảm thời gian chuẩn bị hồ sơ và chi phí tuân thủ. **Ước tính thời gian chuẩn bị hồ sơ giảm từ khoảng 01 ngày công xuống còn 0,5 ngày công/01 hồ sơ.**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian chuẩn bị hồ sơ: $571.439 \text{ đồng}^{23}$ (thu nhập bình quân 01 người/01 ngày năm 2025) \times 01 ngày = 571.439 đồng/01 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2026: $571.439 \text{ đồng} \times 01 \text{ hồ sơ}$ (ước hồ sơ phát sinh năm 2026) = 571.439 đồng.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa:

²³ Thu nhập bình quân đầu người tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) năm 2025 (nguồn theo Cục Thống kê thành phố Đồng Nai: <https://thongke.dongnai.gov.vn>): $150.860.000 \text{ đồng}/01 \text{ người}/01 \text{ năm} = 150.860.000 \text{ đồng}/12 \text{ tháng} = 571.439 \text{ đồng}/01 \text{ người}/01 \text{ ngày}$.

+ Chi phí thời gian chuẩn bị hồ sơ: $571.439 \text{ đồng} \times 0,5 \text{ ngày} = 285.720 \text{ đồng}/01 \text{ hồ sơ}$.

+ Tổng cộng năm 2026: $285.720 \text{ đồng} \times 01 \text{ hồ sơ}$ (ước hồ sơ phát sinh năm 2026) = 285.720 đồng.

- Chi phí tiết kiệm:

+ Chi phí tiết kiệm/01 hồ sơ: $571.439 \text{ đồng} - 285.720 \text{ đồng} = 285.719 \text{ đồng}/01 \text{ hồ sơ}$.

+ Chi phí tiết kiệm năm 2026: $285.719 \text{ đồng} \times 01 \text{ hồ sơ} = 285.719 \text{ đồng}/\text{năm}$.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 50%.

B. PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA CẤP XÃ

I. Lĩnh vực Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)

1. Đăng ký thành lập hộ kinh doanh (Mã TTHC: 1.001612)

a. Nội dung đơn giản hóa:

Đề xuất giảm 01 ngày làm việc, thời gian giải quyết thủ tục hành chính: “03 ngày làm việc” xuống còn “02 ngày làm việc”.

- Lý do:

+ Giảm thời gian trong việc giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

+ Thực hiện mục tiêu “đơn giản hóa quy trình, rút ngắn tối thiểu 30% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp” theo chỉ đạo tại Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 01/5/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Đồng Nai (Khóa I).

- *Thẩm quyền đơn giản hóa:* Chính phủ; Bộ Tài chính.

b. Kiến nghị thực thi (nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ)

- Kiến nghị Chính phủ sửa đổi khoản 3 Điều 99 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

- Kiến nghị Bộ Tài chính sửa đổi điểm a và điểm d mục 1, Phần II nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính ban hành kèm Quyết định số 2353/QĐ-BTC ngày 03/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa

đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

c. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 571.439 đồng²⁴ (thu nhập bình quân 01 người/01 ngày năm 2025) × 03 ngày = 1.714.317 đồng/01 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2026: 1.714.317 đồng × 500 hồ sơ (ước số hồ sơ phát sinh năm 2026) = 857.158.500 đồng.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 571.439 đồng (thu nhập bình quân 01 người/01 ngày năm 2025) × 02 ngày = 1.142.878 đồng/01 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2026: 1.142.878 đồng × 500 hồ sơ (ước số hồ sơ phát sinh năm 2026) = 571.439.000 đồng.

- Chi phí tiết kiệm:

+ Chi phí tiết kiệm/01 hồ sơ: 1.714.317 đồng – 1.142.878 đồng = 571.439 đồng/01 hồ sơ.

+ Chi phí tiết kiệm năm 2026: 571.439 đồng × 500 hồ sơ = 285.719.500 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 33,33%.

2. Thủ tục: Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh (mã TTHC: 2.000720)

a. Nội dung đơn giản hóa:

Đề xuất giảm 01 ngày làm việc, thời gian giải quyết thủ tục hành chính: “03 ngày làm việc” xuống còn “02 ngày làm việc”.

- Lý do:

+ Giảm thời gian trong việc giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

+ Thực hiện mục tiêu “đơn giản hóa quy trình, rút ngắn tối thiểu 30% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp” theo chỉ đạo tại Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 01/5/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Đồng Nai (Khóa I).

²⁴ Thu nhập bình quân đầu người tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) năm 2025 (nguồn theo Cục Thống kê thành phố Đồng Nai: <https://thongke.dongnai.gov.vn>): 150.860.000 đồng/01 người/01 năm = 150.860.000 đồng/12 tháng = 571.439 đồng/01 người/01 ngày.

- *Thẩm quyền đơn giản hóa*: Chính phủ; Bộ Tài chính.

b. Kiến nghị thực thi:

- Kiến nghị Chính phủ sửa đổi khoản 7 Điều 100 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

- Kiến nghị Bộ Tài chính sửa đổi điểm d mục 2, Phần II nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính ban hành kèm Quyết định số 2353/QĐ-BTC ngày 03/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

c. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: $571.439 \text{ đồng}^{25}$ (thu nhập bình quân 01 người/01 ngày năm 2025) \times 03 ngày = 1.714.317 đồng/01 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2026: $1.714.317 \text{ đồng} \times 500 \text{ hồ sơ}$ (ước số hồ sơ phát sinh năm 2026) = 857.158.500 đồng.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 571.439 đồng (thu nhập bình quân 01 người/01 ngày năm 2025) \times 02 ngày = 1.142.878 đồng/01 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2026: $1.142.878 \text{ đồng} \times 500 \text{ hồ sơ}$ (ước số hồ sơ phát sinh năm 2026) = 571.439.000 đồng.

- Chi phí tiết kiệm:

+ Chi phí tiết kiệm/01 hồ sơ: $1.714.317 \text{ đồng} - 1.142.878 \text{ đồng} = 571.439 \text{ đồng}/01 \text{ hồ sơ}$.

+ Chi phí tiết kiệm năm 2026: $571.439 \text{ đồng} \times 500 \text{ hồ sơ} = 285.719.500 \text{ đồng/năm}$.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 33,33%.

3. Thủ tục: Chấm dứt hộ kinh doanh (Mã TTHC: 1.001266)

a. Nội dung đơn giản hóa:

²⁵ Thu nhập bình quân đầu người tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) năm 2025 (nguồn theo Cục Thống kê thành phố Đồng Nai: <https://thongke.dongnai.gov.vn>): $150.860.000 \text{ đồng}/01 \text{ người}/01 \text{ năm} = 150.860.000 \text{ đồng}/12 \text{ tháng} = 571.439 \text{ đồng}/01 \text{ người}/01 \text{ ngày}$.

Đề xuất giảm 02 ngày làm việc, thời gian giải quyết thủ tục hành chính: “05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ” xuống còn “03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ”.

- Lý do:

+ Giảm thời gian trong việc giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

+ Thực hiện mục tiêu “đơn giản hóa quy trình, rút ngắn tối thiểu 30% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp” theo chỉ đạo tại Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 01/5/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Đồng Nai (Khóa I).

- *Thẩm quyền đơn giản hóa:* Chính phủ; Bộ Tài chính.

b. Kiến nghị thực thi:

- Kiến nghị Chính phủ sửa đổi điểm c khoản 1 Điều 104 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

- Kiến nghị Bộ Tài chính sửa đổi điểm d mục 7, Phần II nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính ban hành kèm Quyết định số 2353/QĐ-BTC ngày 03/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

c. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 571.439 đồng²⁶ (thu nhập bình quân 01 người/01 ngày năm 2025) × 05 ngày = 2.857.195 đồng/01 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2026: 2.857.195 đồng × 100 hồ sơ (ước số hồ sơ phát sinh năm 2026) = 285.719.500 đồng.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 571.439 đồng (thu nhập bình quân 01 người/01 ngày năm 2025) × 03 ngày = 1.714.317 đồng/01 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2026: 1.714.317 đồng × 100 hồ sơ (ước số hồ sơ phát sinh năm 2026) = 171.431.700 đồng.

²⁶ Thu nhập bình quân đầu người tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) năm 2025 (nguồn theo Cục Thống kê thành phố Đồng Nai: <https://thongke.dongnai.gov.vn>): 150.860.000 đồng/01 người/01 năm = 150.860.000 đồng/12 tháng = 571.439 đồng/01 người/01 ngày.

- Chi phí tiết kiệm:

+ Chi phí tiết kiệm/01 hồ sơ: 2.857.195 đồng – 1.714.317 đồng = 1.142.878 đồng/01 hồ sơ.

+ Chi phí tiết kiệm năm 2026: 1.142.878 đồng × 100 hồ sơ = 114.287.800 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 40%.

II. Lĩnh vực Hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

4. Thủ tục đăng ký nhu cầu hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (mã TTHC: 2.002668)

a. Nội dung đơn giản hóa:

Đề xuất giảm 03 ngày làm việc, thời gian giải quyết thủ tục hành chính: “10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ” xuống còn “07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ”.

- Lý do:

+ Giảm thời gian trong việc giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

+ Thực hiện mục tiêu “đơn giản hóa quy trình, rút ngắn tối thiểu 30% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp” theo chỉ đạo tại Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 01/5/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Đồng Nai (Khóa I).

- *Thẩm quyền đơn giản hóa:* Chính phủ; Bộ Tài chính.

b. Kiến nghị thực thi:

- Kiến nghị Chính phủ sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 39 Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

- Kiến nghị Bộ Tài chính sửa đổi điểm đ tiêu mục 1 thuộc mục III Phần II nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động, hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính ban hành kèm Quyết định số 2103/QĐ-BTC ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động, hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

c. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: $571.439 \text{ đồng}^{27}$ (thu nhập bình quân 01 người/01 ngày năm 2025) \times 10 ngày = 5.714.390 đồng/01 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2026: $5.714.390 \text{ đồng} \times 01 \text{ hồ sơ}$ (ước số hồ sơ phát sinh năm 2026) = 5.714.390 đồng.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 571.439 đồng (thu nhập bình quân 01 người/01 ngày năm 2025) \times 07 ngày = 4.000.073 đồng/01 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2026: $4.000.073 \text{ đồng} \times 01 \text{ hồ sơ}$ (ước số hồ sơ phát sinh năm 2026) = 4.000.073 đồng.

- Chi phí tiết kiệm:

+ Chi phí tiết kiệm/01 hồ sơ: $5.714.390 \text{ đồng} - 4.000.073 \text{ đồng} = 1.714.317 \text{ đồng/01 hồ sơ}$.

+ Chi phí tiết kiệm năm 2026: $1.714.317 \text{ đồng} \times 01 \text{ hồ sơ} = 1.714.317 \text{ đồng/năm}$.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 30%.

III. Lĩnh vực quản lý công sản

5. Thủ tục Quyết định miễn, giảm tiền thuê nhà cho tổ chức, cá nhân thuê nhà (mã TTHC: 1.014535)

a. Nội dung đơn giản hóa:

Đề xuất giảm 03 ngày làm việc, thời gian giải quyết thủ tục hành chính: “10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ” xuống còn “07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ”.

- Lý do:

+ Giảm thời gian trong việc giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

+ Thực hiện mục tiêu “đơn giản hóa quy trình, rút ngắn tối thiểu 30% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp” theo chỉ đạo tại Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 01/5/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Đồng Nai (Khóa I).

- *Thẩm quyền đơn giản hóa:* Chính phủ; Bộ Tài chính.

²⁷ Thu nhập bình quân đầu người tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) năm 2025 (nguồn theo Cục Thống kê thành phố Đồng Nai: <https://thongke.dongnai.gov.vn>): $150.860.000 \text{ đồng/01 người/01 năm} = 150.860.000 \text{ đồng/12 tháng} = 571.439 \text{ đồng/01 người/01 ngày}$.

b. Kiến nghị thực thi:

- Kiến nghị Chính phủ sửa đổi điểm a khoản 8 Điều 1 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công.

- Kiến nghị Bộ Tài chính sửa đổi điểm a và điểm đ Phần II mục nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính ban hành kèm Quyết định số 4191/QĐ-BTC ngày 17/1/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

c. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 571.439 đồng²⁸ (thu nhập bình quân 01 người/01 ngày năm 2025) × 10 ngày = 5.714.390 đồng/01 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2026: 5.714.390 đồng × 01 hồ sơ (ước số hồ sơ phát sinh năm 2026) = 5.714.390 đồng.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 571.439 đồng (thu nhập bình quân 01 người/01 ngày năm 2025) × 07 ngày = 4.000.073 đồng/01 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2026: 4.000.073 đồng × 01 hồ sơ (ước số hồ sơ phát sinh năm 2026) = 4.000.073 đồng.

- Chi phí tiết kiệm:

+ Chi phí tiết kiệm/01 hồ sơ: 5.714.390 đồng – 4.000.073 đồng = 1.714.317 đồng/01 hồ sơ.

+ Chi phí tiết kiệm năm 2026: 1.714.317 đồng × 01 hồ sơ = 1.714.317 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 30%.

IV. Lĩnh vực Tài chính đất đai

6. Thủ tục khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (Mã TTHC: 1.012994)

²⁸ Thu nhập bình quân đầu người tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) năm 2025 (nguồn theo Cục Thống kê thành phố Đồng Nai: <https://thongke.dongnai.gov.vn>): 150.860.000 đồng/01 người/01 năm = 150.860.000 đồng/12 tháng = 571.439 đồng/01 người/01 ngày.

a. Nội dung đơn giản hóa:

Đề xuất giảm 09 ngày làm việc, thời gian giải quyết thủ tục hành chính: “30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ” xuống còn “21 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ”.

- Lý do:

+ Giảm thời gian trong việc giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

+ Thực hiện mục tiêu “đơn giản hóa quy trình, rút ngắn tối thiểu 30% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp” theo chỉ đạo tại Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 01/5/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Đồng Nai (Khóa I).

- *Thẩm quyền đơn giản hóa:* Chính phủ; Bộ Tài chính.

b. Kiến nghị thực thi:

- Kiến nghị Chính phủ sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 16 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

- Kiến nghị Bộ Tài chính sửa đổi điểm đ mục 2 Phần II nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính ban hành kèm Quyết định số 2096/QĐ-BTC ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực quản lý công sản, tài chính đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

c. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 571.439 đồng²⁹ (thu nhập bình quân 01 người/01 ngày năm 2025) × 30 ngày = 17.143.170 đồng/01 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2026: 17.143.170 đồng × 01 hồ sơ (ước số hồ sơ phát sinh năm 2026) = 17.143.170 đồng.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 571.439 đồng (thu nhập bình quân 01 người/01 ngày năm 2025) × 21 ngày = 12.000.219 đồng/01 hồ sơ.

²⁹ Thu nhập bình quân đầu người tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) năm 2025 (nguồn theo Cục Thống kê thành phố Đồng Nai: <https://thongke.dongnai.gov.vn>): 150.860.000 đồng/01 người/01 năm = 150.860.000 đồng/12 tháng = 571.439 đồng/01 người/01 ngày.

+ Tổng cộng năm 2026: $12.000.219 \text{ đồng} \times 01 \text{ hồ sơ}$ (ước số hồ sơ phát sinh năm 2026) = 12.000.219 đồng.

- Chi phí tiết kiệm:

+ Chi phí tiết kiệm/01 hồ sơ: $17.143.170 \text{ đồng} - 12.000.219 \text{ đồng} = 5.142.951 \text{ đồng/01 hồ sơ}$.

+ Chi phí tiết kiệm năm 2026: $5.142.951 \text{ đồng} \times 01 \text{ hồ sơ} = 5.142.951 \text{ đồng/năm}$.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 30%.